

**MỤC LỤC**

Phần mở đầu.....	1
I. SỰ CẦN THIẾT LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	1
II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	1
1. Mục đích.....	1
2. Yêu cầu.....	1
III. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 .....	2
1. Cơ sở pháp lý.....	2
2. Cơ sở thông tin, tư liệu, bản đồ.....	2
Phần thứ nhất.....	5
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI .....	5
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG .....	5
1. Điều kiện tự nhiên .....	5
2. Các nguồn tài nguyên.....	6
3. Thực trạng cảnh quan môi trường.....	9
II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI.....	9
1. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế.....	10
2. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập .....	13
3. Thực trạng phát triển đô thị, các khu dân cư nông thôn .....	14
4. Công tác TĐC thủy điện Sơn La.....	15
5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng.....	15
6. Thực trạng phát triển văn hoá - xã hội .....	18
7. An ninh - Quốc phòng.....	20
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI. 21	
1. Những thuận lợi cơ bản.....	21
2. Những hạn chế, khó khăn.....	22
Phần thứ hai.....	23
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 .....	23
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT .....	23
1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023. ....	23
2. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2023 .....	28
3. Kết quả thực hiện chuyên mục đích sử dụng đất năm 2023 .....	29
4. Kết quả đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023 .....	29

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

5. Kết quả thực hiện các công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất trong năm 2023 .....	30
II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023.....	30
III. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 .....	31
3.1. Nguyên nhân khách quan .....	31
3.2. Nguyên nhân chủ quan.....	31
Phần thứ ba.....	33
LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	33
I. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG NĂM 2024 .....	33
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 .....	34
2.1. Chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất.....	34
2.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực.....	35
2.3. Tổng hợp nhu cầu và phân tích chỉ tiêu sử dụng các loại đất .....	47
2.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích.....	50
2.5. Diện tích cần thu hồi .....	52
2.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng .....	52
2.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch.....	53
2.8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 .....	53
Phần thứ tư .....	58
GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	58
I. GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CẢI TẠO ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG .....	58
II. GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT... ..	58
Phần thứ năm.....	63
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	63
1. Kết luận .....	63
2. Kiến nghị .....	64

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
1	HĐND	Hội đồng nhân dân
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	DA	Dự án
4	VLXD	Vật liệu xây dựng
5	DVXH	Dịch vụ - xã hội
6	KH	Kế hoạch
7	TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
8	QL	Quốc lộ
9	TL	Tỉnh lộ
10	TĐC	Tái định cư
11	GPMB	Giải phóng mặt bằng
12	QĐ	Quyết định
13	NQ	Nghị quyết
14	ANTT	An ninh trật tự
15	TTX	Trung tâm xã
16	THCS	Trung học cơ sở
17	THPT	Trung học phổ thông
18	GTNT	Giao thông nông thôn
19	KHSD	Kế hoạch sử dụng
20	GD-ĐT	Giáo dục và Đào tạo
21	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
22	Đất phát triển hạ tầng	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng số 01: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 .....	23
Bảng số 02: Công trình đất giao thông chuyển tiếp năm 2024 .....	36
Bảng số 03: Công trình đất ở tại nông thôn chuyển tiếp năm 2024 .....	37
Bảng số 04: Diện tích các loại đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 .....	47
Bảng số 05: Kết quả tính toán và cân đối thu chi từ tài nguyên đất .....	56

## **Phần mở đầu**

### **I. SỰ CẦN THIẾT LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện là một trong những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai 2013 (*Điều 36 Luật Đất đai*). Việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện sẽ là cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất gắn với nhu cầu sử dụng đất trong năm của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với khả năng đầu tư và huy động tối đa nguồn lực từ các dự án đầu tư, khắc phục tình trạng giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tràn lan, tránh tình trạng hoang hóa đất đai, gây lãng phí tài nguyên đất.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều Luật Đất đai 2013; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Căn cứ Công văn số 1125/UBND-KT ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc tổ chức thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai tiến hành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai.

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

#### **1. Mục đích**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai nhằm đạt được các mục đích sau:

Làm cơ sở cho việc thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024.

Xác định, phân bổ nhu cầu sử dụng đất trong năm 2024 cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trong năm 2024 đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo hài hòa giữa các mục đích sử dụng đất, phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Làm cơ sở cung cấp thông tin về hiện trạng và định hướng sử dụng đất cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi ban đầu cho các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư.

#### **2. Yêu cầu**

Đánh giá khái quát đặc điểm tình hình, những lợi thế, hạn chế về điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên, cảnh quan môi trường; thực trạng phát triển kinh tế - xã hội tác động đến việc khai thác sử dụng đất;

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước, phân tích đánh giá những tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước trên địa bàn huyện.

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đến từng đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La, của huyện; đảm bảo thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái.

Xác định cụ thể diện tích của từng công trình dự án, diện tích các loại đất cần chuyển mục đích trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

### **III. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 06/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

- Công văn số 1125/UBND-KT ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc tổ chức thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện;
- Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 của UBND huyện Quỳnh Nhai về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

#### **2. Cơ sở thông tin, tư liệu, bản đồ**

Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về việc Thông qua danh mục các công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về việc Thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về việc Thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi, chuyển mục đích sử dụng các công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua;

Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về việc hủy bỏ danh mục các công trình, dự án nhà nước thu hồi đất chuyển mục đích sử dụng đất đã được HĐND tỉnh thông qua;

Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh về việc Thông qua danh mục các công trình, dự án cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Quỳnh Nhai huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giai đoạn (2015 – 2025);

Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh QHCT 1/500 khu TĐC thị trấn Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh QHCT 1/500 khu trung tâm HC-CT, VH, TDTT thị trấn Quỳnh Nhai;

Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 06/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án vào danh mục kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để thực hiện dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Sơn la V/v Phê duyệt đề án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án vào danh mục kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để thực hiện dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn la.

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

Kết quả thống kê đất đai năm 2022 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Báo cáo số 1222/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Quỳnh Nhai về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Kết quả thu thập số liệu, tài liệu khảo sát đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

Kết quả thu thập nhu cầu sử dụng đất năm 2023 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.



## **Phần thứ nhất**

### **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

##### **1. Điều kiện tự nhiên**

###### **1.1. Vị trí địa lý**

Huyện Quỳnh Nhai cách thành phố Sơn La 64 km về phía Tây Bắc, có diện tích tự nhiên là 104.000,12 ha, bao gồm 11 xã.

Toạ độ địa lý: 21<sup>0</sup>31' - 22<sup>0</sup>05' vĩ độ Bắc.

103<sup>0</sup>28' - 103<sup>0</sup>48' kinh độ Đông.

Phía Bắc giáp huyện Sìn Hồ, huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu;

Phía Đông giáp huyện Mường La; huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu;

Phía Tây giáp huyện Tuần Giáo - tỉnh Điện Biên;

Phía Nam giáp huyện Thuận Châu.

Huyện Quỳnh Nhai có hệ thống giao thông (Quốc lộ 279 và Quốc lộ 6B) góp phần trong việc thông thương hàng hóa, trao đổi thông tin kỹ thuật, tiếp thu các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và khả năng thu hút vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

###### **1.2. Địa hình**

Quỳnh Nhai có 3 dãy núi chính chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam gần như song song với vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, xen giữa các dãy núi là những đồi bát úp. Các sườn núi thấp dần về phía lòng hồ thủy điện Sơn La, tạo nên 3 vùng rõ rệt.

Vùng cao gồm 2 xã Mường Giôn và Chiềng Khay có độ cao trung bình 800 - 900 m so với mặt nước biển, có đỉnh núi cao nhất là Khau Pùm cao 1.823 m.

Vùng dọc lòng hồ gồm 6 xã: Cà Nàng, Mường Chiên, Pá Ma Pha Khinh, Chiềng Ôn, Mường Giàng và xã Chiềng Bằng có độ cao trung bình 300 - 400m so với mực nước biển.

Vùng đồi thấp gồm 3 xã: Chiềng Khoang, Mường Sại và Nậm Ét có độ cao trung bình 400 - 500m so với mặt nước biển.

Địa hình Quỳnh Nhai nhìn chung phức tạp chia cắt mạnh bởi những con suối, chủ yếu là diện tích có độ dốc từ 25<sup>0</sup> trở lên chiếm 88,0%.

###### **1.3. Khí hậu, thời tiết**

Khí hậu Quỳnh Nhai mang đặc điểm chung của khí hậu vùng Tây Bắc, chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông khô lạnh, ít mưa. Khí hậu của huyện có đặc trưng chia làm 2 tiểu vùng.

- Vùng cao gồm 2 xã: Chiềng Khay và Mường Giôn mang đặc trưng khí hậu á nhiệt đới, thời tiết mát lạnh (Có sương muối vào tháng 1,2 ).

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Vùng thấp (9 xã còn lại) mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều.

- Khí hậu Quỳnh Nhai chia làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô hanh từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

- Nhiệt độ trung bình trong năm: 24,5<sup>0</sup>C - 28,5<sup>0</sup>C.

- Nhiệt độ thấp nhất: 18,1<sup>0</sup>C.

- Nhiệt độ cao nhất: 28,4<sup>0</sup>C.

- Lượng mưa bình quân 1.718 mm/năm, mưa chủ yếu vào tháng 7,8,9 chiếm 85% lượng mưa cả năm. Độ ẩm trung bình 85%, độ ẩm bình quân 85%.

- Nhìn chung trong những năm gần đây nhiệt độ có xu hướng tăng, độ ẩm giảm so với những năm trước đây, khí hậu vẫn thuận lợi cho sản xuất nhất là sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên có những bất lợi cần khắc phục, như xảy ra hạn hán, nắng nóng kéo dài, thỉnh thoảng có dông, mưa đá, sạt lở đất, gây không ít khó khăn cho sản xuất và đời sống.

### **1.4. Thủy văn**

Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La với chiều dài 72 km, Quỳnh Nhai còn có hệ thống suối dày đặc thuộc lưu vực lòng hồ với tổng chiều dài khoảng trên 200 km và nhiều con suối nhỏ khác, mật độ suối khoảng 0,20 km/km<sup>2</sup>.

Do địa hình của huyện chia cắt mạnh, dốc nên phần lớn các con suối có lưu vực nhỏ, hẹp, ngắn và đều bắt nguồn từ núi cao do đó độ dốc lưu vực lớn đã tạo nên tính đa dạng về chế độ dòng chảy và lưu lượng nước giữa hai mùa chênh lệch lớn. Mùa cạn kiệt nước trùng với mùa khô lưu lượng nước nhỏ. Mùa lũ trùng với mùa mưa lưu lượng dòng chảy lớn, tốc độ dòng chảy cao, lượng nước tập trung thường gây ra lũ quét, lũ ống ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

## **2. Các nguồn tài nguyên**

### **2.1. Tài nguyên đất**

Theo kết quả điều tra của Trung tâm Địa Môi trường và tổ chức lãnh thổ thuộc Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam kết hợp bản đồ thổ nhưỡng tỷ lệ 1/100.000 của tỉnh Sơn La. Huyện Quỳnh Nhai đã điều tra phân loại thổ nhưỡng 89.057/104.000 ha (*trừ diện tích núi đá, lòng hồ, suối, bãi cát sỏi..*). Kết quả cho thấy huyện với 18 loại đất khác nhau; trong đó có 7 nhóm đất chính, bao gồm :

- Nhóm đất màu vàng nhạt trên đá cát: diện tích 31.382 ha, chiếm 35,24% diện tích điều tra;

- Nhóm đất màu đỏ vàng nhạt trên đá sét: diện tích 22.250 ha, chiếm 24,98% diện tích điều tra;

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Nhóm đất mùn vàng trên núi cao: diện tích 13.340 ha, chiếm 14,98% diện tích điều tra;
- Nhóm đất nâu đỏ trên núi đá vôi: diện tích 11.876 ha, chiếm 13,34% diện tích điều tra;
- Nhóm đất nâu đỏ trên đá mácma trung tính-bazic: Diện tích 9.095 ha, chiếm 10,21% diện tích điều tra;
- Nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ: Diện tích 795 ha, chiếm 0,89% diện tích điều tra;
- Nhóm đất đen: Diện tích 319 ha, chiếm 0,36% diện tích điều tra.

Nhìn chung các loại đất ở Quỳnh Nhai có độ dày tầng đất từ trung bình đến khá, thành phần cơ giới từ trung bình đến nặng, tỷ lệ mùn và chất dinh dưỡng khá, độ chua không cao lắm, nghèo bazơ trao đổi và các chất dễ tiêu. Phần lớn đất đai của huyện có độ dốc lớn, độ che phủ của thảm thực vật thấp nên cần chú trọng các biện pháp bảo vệ đất, hạn chế rửa trôi, xói mòn làm nghèo kiệt chất dinh dưỡng trong đất.

### **2.2. Tài nguyên nước**

Nguồn nước phục vụ cho sản xuất và đời sống cho nhân dân trong huyện được khai thác từ hai nguồn sau:

- *Nguồn nước mặt*: được cung cấp bởi hệ thống sông suối, bao gồm lòng hồ thủy điện Sơn La, suối Cà Nàng, Mường Chiên, Pắc Ma, Nậm Giôn và hệ thống sông suối nhỏ khác, ngoài ra còn một lượng lớn lấy từ các ao hồ ... Sau khi đóng đập thủy điện Sơn La diện tích đất canh tác và các khu dân cư chuyển lên trên cốt 218 nên hạn chế đáng kể tới khả năng khai thác sử dụng vào sản xuất và đời sống.

Về chất lượng nước nhìn chung còn tương đối tốt, chỉ bị ô nhiễm nhẹ do hàm lượng cặn lơ lửng hơi cao, các chỉ tiêu gây ô nhiễm đến chất lượng nước khác như hàm lượng các chất hữu cơ: BOD, COD, hàm lượng vi khuẩn đều nằm trong tiêu chuẩn chất lượng nước mặt loại A cho phép. Chất lượng nguồn nước mặt đủ tiêu chuẩn cấp cho tưới và nuôi trồng thủy sản, nếu sử dụng để cấp cho sinh hoạt thì cần xử lý hàm lượng cặn lơ lửng trước khi cấp. Tuy nhiên mặt nước lòng hồ, suối đều thấp hơn mặt bằng đất canh tác và khu dân cư nên hạn chế đáng kể đến khả năng khai thác sử dụng vào sản xuất và đời sống.

- *Nước dưới đất*: Hiện tại chưa có số liệu điều tra chính xác về trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn huyện, song qua điều tra khảo sát sơ bộ ở một số khu vực phiêng bãi bằng và khu dân cư, người dân đã đào giếng và sử dụng nước dưới đất phục vụ sinh hoạt, chất lượng khá tốt, trong và không mùi, tuy nhiên do địa hình phức tạp phân bố không đều, trữ lượng ít, mực nước thấp, khai thác khó khăn. Nước dưới đất trên địa bàn chủ yếu tồn tại dưới 2 dạng:

+ Nước dưới đất chứa trong các kẽ nứt của đá: Được hình thành do đá bị phong hoá mạnh, nước mưa ngấm qua đất dự trữ vào kẽ nứt trên bề mặt của các loại đá, nhiều nguồn nước dưới đã lộ ra ngoài thành dòng chảy, lưu lượng dao động mạnh theo mùa (từ 1 - 2 l/s đến 20 l/s).

+ Nước Kaster: Được tàng trữ trong các hang động Kaster hình thành từ núi đá vôi. Nước Kaster thường phân bố sâu, ít vận động, các mạch xuất lộ từ nguồn Kaster thường có lưu lượng lớn, động thái không ổn định (từ vài chục lít đến hàng triệu lít). Nước Kaster là loại nước cứng, khi sử dụng trong sinh hoạt cần được xử lý.

Nhìn chung hầu hết các sông suối của huyện có độ dốc gây hạn chế đến phát triển sản xuất nông nghiệp và giao thông, thủy lợi. Mặt khác do chịu ảnh hưởng của chế độ khí hậu phức tạp, địa hình bị chia cắt, thảm thực vật rừng bị tàn phá nên lưu lượng dòng chảy có sự biến động theo mùa, lưu lượng mùa kiệt trùng với mùa lạnh khô, mùa lũ trùng với mùa mưa, cường độ dòng chảy mạnh thường gây ra lũ quét, lũ ống ảnh hưởng xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

### **2.3. Tài nguyên rừng, thảm thực vật**

Diện tích đất lâm nghiệp có rừng của huyện Quỳnh Nhai là 52.193,45 ha, chiếm 50,19% diện tích tự nhiên. Tài nguyên rừng huyện Quỳnh Nhai khá phong phú, có nhiều nguồn gen động, thực vật quý hiếm. Thực vật có nhiều loài cây quý hiếm như: Nghiến,... các loài tre trúc và dược liệu. Động vật có các loài gấu, linh trưởng, các loài bò sát như rắn, rắn và hàng nghìn loài côn trùng tạo nên một quần thể sinh học đa dạng. Nhìn chung, địa bàn huyện có nguồn tài nguyên thảm thực vật khá phong phú và đa dạng, có ý nghĩa lớn cả về kinh tế và khoa học-môi trường sinh thái. Đất đai ở đây phù hợp với nhiều loại cây trồng, có điều kiện để xây dựng hệ thống rừng phòng hộ và rừng kinh tế hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Tuy nhiên, do việc phá rừng làm nương trong thời gian qua đã làm cho tài nguyên sinh vật và tài nguyên rừng của huyện nghèo đi, chất lượng rừng bị suy giảm. Hiện nay phần lớn diện tích rừng là rừng phục hồi, rừng nghèo, rừng tre nứa và rừng hỗn giao trữ lượng thấp.

Trong những năm gần đây do quá trình khai thác không hợp lý, nhiều loại gỗ quý hiếm, thảo dược và động vật đã biến mất. Hiện nay vấn đề trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng đã được các cấp chính quyền quan tâm. Nên diện tích đất lâm nghiệp có rừng ngày một tăng, hiện tượng phá rừng đốt rừng làm nương rẫy cơ bản giảm.

### **2.4. Tài nguyên khoáng sản**

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

Quỳnh Nhai là huyện nghèo về khoáng sản, các mỏ khoáng sản có trữ lượng nhỏ, phân bố rải rác không đủ điều kiện để khai thác công nghiệp. Trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai có những loại khoáng sản sau:

- Than đá: Tập trung ở các xã Pá Ma Pha Khinh, Mường Chiên, có trữ lượng cấp C1 + C2 khoảng 273 nghìn tấn.

- Vàng: Tập trung ở Mường Giôn và Chiềng Khay, có trữ lượng cấp P2 3.550 kg (hàm lượng Au trên 5g/t).

- Quặng Đồng: Tập trung ở xã Chiềng Ôn, Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, có trữ lượng khai thác khoảng 120 nghìn tấn.

### **2.5. Tài nguyên nhân văn**

Cộng đồng các dân tộc gồm 6 dân tộc anh em đoàn kết, gắn bó chung sống lâu đời, trong đó đông nhất là dân tộc Thái, dân tộc Kháng, dân tộc H'Mông, dân tộc La Ha, dân tộc Kinh và ít nhất là dân tộc Khơ Mú. Mỗi dân tộc đều giữ nét đặc trưng riêng trong đời sống văn hóa truyền thống, hòa nhập làm phong phú đa dạng bản sắc dân tộc, bao gồm văn hóa nghệ thuật, lịch sử, tín ngưỡng. Đến nay cộng đồng dân tộc của huyện vẫn bảo tồn và lưu giữ được các điệu múa, hát và các hoạt động văn hoá truyền thống như: Múa xòe, hát đối, ném còn, kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy,...

### **3. Thực trạng cảnh quan môi trường**

Quỳnh Nhai là một huyện vùng núi cao, địa hình phức tạp chia cắt cùng với thảm thực vật đa dạng, có lòng hồ thủy điện Sơn La rộng lớn tạo ra nhiều cảnh quan hấp dẫn là tiềm năng cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và nghiên cứu các giá trị văn hóa của các dân tộc vùng cao.

Huyện có môi trường không khí trong lành, nguồn nước ít bị ảnh hưởng bởi các chất thải công nghiệp và hoạt động sinh hoạt của con người. Tuy nhiên ở một số khu vực nông thôn nơi đồng bào thiểu số sinh sống, vẫn còn tồn tại tập quán chăn nuôi gia súc, gia cầm dưới gầm nhà sàn, hiện tượng phá rừng làm nương vẫn xảy ra. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu trên đất dốc mà chưa áp dụng các biện pháp bồi bổ cải tạo đất đã làm giảm độ phì của đất, khả năng giữ nước thấp, hiện tượng xói mòn, rửa trôi xảy ra khá phổ biến làm giảm tầng dày và độ phì của đất gây sạt lở, lũ quét ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

Để xây dựng môi trường bền vững cần phải có các giải pháp nhằm phục hồi, tái sinh thảm thực vật, nâng tỷ lệ che phủ rừng nhất là ở những khu vực đầu nguồn. Đây là vấn đề cần có sự quan tâm kịp thời của các cấp chính quyền.

## **II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI<sup>1</sup>**

<sup>1</sup> Báo cáo số 1222/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Quỳnh Nhai về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

## **1. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế**

### **1.1. Khu vực kinh tế nông nghiệp**

#### **1.1.1. Trồng trọt**

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện luôn được chú trọng quan tâm chỉ đạo, trong đó ngành trồng trọt được định hướng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng hàng năm hiệu quả thấp (lúa nương, ngô, sắn) sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm; tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng giống cây trồng, đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất nông. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến luôn được khuyến khích đưa vào áp dụng trong sản xuất với mục đích chuyển dần các hình thức canh tác lạc hậu sang thực hiện các quy trình sản xuất tiên tiến. Ngoài ra UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường bám sát cơ sở, điều tra, theo dõi diễn biến các đối tượng sâu bệnh hại chính trên các cây trồng, kịp thời hướng dẫn nhân dân phòng trừ những loại sâu bệnh hại có khả năng phát sinh gây hại mạnh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

Tổng diện tích cây lương thực có hạt thực hiện được 4.035 ha, đạt 94,7% KH năm, giảm 10,6% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 18.444 tấn đạt 93% KH, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: Thóc 12.064 tấn, đạt 1009% KH năm, giảm 2,72% so với cùng kỳ năm 2022; ngô Xuân Hè 6.380 tấn, đạt 88,61% KH năm, giảm 14,13% so với cùng kỳ năm 2022.

+ Cây sắn: Diện tích thực hiện được 3.885 ha, trong đó cây sắn 3.880 ha đạt 104,8 % KH, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm 2022; sản lượng 39.576 tấn.

+ Cây công nghiệp hàng năm: Diện tích gieo trồng 305 ha, đạt 98,4% KH năm, trong đó: Cây đậu tương 42 ha, đạt 70% KH năm, năng suất đạt 15 tạ/ha, sản lượng 63 tấn; cây lạc 263 ha, đạt 105,2% KH năm, năng suất đạt 10 tạ/ha, sản lượng 263 tấn.

+ Cây rau, đậu, gia vị các loại: Diện tích thực hiện 520 ha, đạt 104% KH năm, năng suất ước đạt 58 tạ/ha, sản lượng đạt 3.016 tấn.

+ Cây lâu năm: Chỉ đạo chăm sóc, làm cỏ và bảo vệ 1.934 ha cây ăn quả (trong đó trồng mới và trồng lại được 31,2 ha dứa); 733,7 ha cây cao su, sản lượng mủ đông khai thác 1.300 tấn; 225 ha cây cà phê, lượng cà phê nhân ước đạt 255 tấn; 26 ha cây chè, sản lượng chè búp tươi ước đạt 80 tấn; 596 ha dược liệu.

+ Trồng cỏ chăn nuôi: Diện tích trồng cỏ thực hiện 603 ha, đạt 100,5% KH năm; sản lượng ước đạt 53.800 tấn.

- Công tác bảo vệ thực vật tiếp tục được quan tâm thực hiện, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường bám sát cơ sở, thực hiện điều tra định kỳ trên cây trồng, kịp thời hướng dẫn người dân phòng, trừ sâu bệnh, không làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng. Trong năm 2023, tổ chức được 44 kỳ điều tra định kỳ trên cây rau, cây lúa xuân, lúa mùa, cây ngô, cây sắn. Qua điều tra phát hiện sinh vật hại với tỷ lệ thấp gây thiệt hại không đáng kể đối với cây rau, mạ, lúa vụ xuân, vụ mùa, cây chuối, dứa trên địa bàn.

### *1.1.2. Chăn nuôi*

Đàn vật nuôi tiếp tục phát triển ổn định, không xảy ra dịch bệnh có quy mô lớn, các bệnh thông thường đã được phát hiện và điều trị kịp thời. Thực hiện chỉ đạo của tỉnh và các sở, ngành chuyên môn, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho vật nuôi<sup>2</sup>; thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh, đói, rét cho vật nuôi tại các xã trên địa bàn. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra vào huyện được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo ngăn chặn, giảm thiểu khả năng lây lan dịch bệnh, hạn chế tối đa thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh ATTP lưu thông trên địa bàn nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

- Đàn vật nuôi tiếp tục phát triển ổn định, tổng đàn trâu đạt 11.800 con, đạt 100% KH; đàn bò 24.100 con, đạt 102,1% KH; đàn ngựa 42 con; đàn dê 15.200 con, đạt 84,4% KH; đàn lợn 42.500 con, đạt 100,7% KH; tổng đàn gia cầm 348.000 con, đạt 100,6 % KH. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước thực hiện cả năm 3.140 tấn, đạt 100% KH.

### *1.1.3. Lâm nghiệp*

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và các chủ rừng tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô hanh. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, phản ánh của công dân liên quan đến công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn. Trong 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn huyện xảy ra 02 vụ cháy rừng; 09 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

Tổ chức ra quân trồng cây đầu xuân Quý Mão 2023 được 1.120 cây phân tán các loại; tiếp nhận, nghiệm thu, bàn giao cây trồng phân tán năm 2023 cho các xã Cà Nàng, Mường Giàng, Mường Sại và Nặm Ét với số lượng 20.000 cây

theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn chăm sóc 511,93 ha rừng trồng thuộc dự án phát triển lâm nghiệp bền vững, dự án rừng trồng phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Đà, sông Mã. Hướng dẫn người dân chăm sóc, bảo vệ 489 ha cây Quế do người dân tự đầu tư trồng tại xã Mường Giôn, Chiềng Khay và phát triển cây Quế đảm bảo đúng quy hoạch, theo chủ trương, định hướng phát triển cây Quế trong thời gian tới trên địa bàn huyện.

#### ***1.1.4. Thủy sản***

Tiếp tục chỉ đạo duy trì diện tích mặt nước nuôi thủy sản 239 ha, trên 4.000 lồng nuôi cá, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản trên lòng hồ thủy điện Sơn La. Tập trung hướng dẫn các hợp tác xã thủy sản và người dân chăm sóc và phòng chống dịch bệnh xảy ra trên thủy sản; phòng tránh thời tiết nắng nóng, mưa đầu mùa đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Sơn La. Tổng sản lượng thủy sản năm 2023, ước đạt 1.800 tấn, trong đó sản lượng cá nuôi (*cá ao, cá lồng*) 1.300 tấn, sản lượng tôm, cá đánh bắt 500 tấn. Phối hợp cùng với các đơn vị, tổ chức thực hiện tốt công tác thả cá giống để tái tạo nguồn lợi thủy sản trên lòng hồ thủy điện Sơn La (*thực hiện thả cá giống tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, số lượng 35.000 con. Ngoài ra các phật tử trong và ngoài huyện tổ chức thả phóng sinh 3 tấn cá chép giống trên lòng hồ*). Tăng cường thực hiện các hoạt động quảng bá giới thiệu nhãn hiệu cá sông Đà và các sản phẩm chế biến từ cá được nuôi trên lòng hồ thủy điện Sơn La tới các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

#### ***1.2. Khu vực kinh tế công nghiệp – thương mại – dịch vụ***

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023. Tăng cường nắm tình hình sản xuất kinh doanh và kịp thời thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trên địa bàn. Qua đó, hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn vẫn được duy trì và phát triển ở mức khá.

- Hoạt động thương mại trên địa bàn huyện ổn định, cung cầu hàng hóa được đảm bảo. Thị trường hàng hóa đa dạng, phong phú về chủng loại và sản phẩm, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm soát, theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trên địa bàn, xử lý kịp thời hành vi đầu cơ, găm hàng tăng giá trái pháp luật, lợi dụng nhu cầu của người dân trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao để tăng giá hàng hóa, dịch vụ. Hoạt động vận tải ổn định, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, tổng doanh thu vận tải hàng hóa và hành khách năm 2023, ước đạt 122.960 triệu đồng. Dịch vụ bưu chính, viễn thông ổn định, bảo đảm thông tin liên lạc trên địa bàn, kết quả doanh thu



hoạt động bưu chính - viễn thông ước đạt 13.648 triệu đồng, (trong đó: doanh thu từ hoạt động bưu chính ước đạt 4.448 triệu đồng, doanh thu từ viễn thông ước đạt 9.200 triệu đồng).

### **1.3. Hoạt động du lịch**

- Triển khai thực hiện Đề án định hướng phát triển Vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia, giai đoạn 2022-2030; Đề án “Phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai trở thành Khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2030”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch gắn với việc tuyên truyền quảng bá thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện; chú trọng việc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện tốt việc đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn phục vụ khách du lịch, đặc biệt là trong dịp nghỉ Lễ, Tết; đồng thời, thực hiện hiệu quả chức năng giám sát các chương trình kích cầu, khuyến mại du lịch theo quy định. Tổ chức thành công Tuần lễ văn hóa, thể thao và Du lịch huyện Quỳnh Nhai năm 2023, với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh. Tích cực tham gia giới thiệu các sản phẩm du lịch tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh.

- Kết quả hoạt động du lịch năm 2023 ước đón 230 nghìn lượt khách, doanh thu ước đạt 86.000 triệu đồng.

## **2. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập**

### **2.1. Dân số**

Theo số liệu thống kê năm 2023 dân số toàn huyện là 70.101 nhân khẩu, 14.680 hộ, dân cư nông thôn chiếm 86,20%, dân cư đô thị chiếm 13,80%. Mật độ dân số bình quân 63 người/km<sup>2</sup>, nhưng phân bố không đều dân số cao nhất là xã Mường Giôn, thấp nhất là Mường Chiên.

Về dân tộc toàn huyện có 6 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Thái chiếm khoảng 81,02%; Dân tộc Kháng chiếm khoảng 4,25%; Dân tộc Mông chiếm khoảng 4,20%; Dân tộc Kinh chiếm khoảng 4,60%; Dân tộc Khơ Mú chiếm khoảng 2,70%; Dân tộc khác chiếm khoảng 3,23%. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2022 là 1,22%.

### **2.2. Lao động, việc làm**

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã theo dõi tình hình sử dụng lao động, ổn định việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã; thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức 04 hội nghị tư vấn việc làm, học nghề xuất khẩu lao động và tuyển dụng lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp cho 415 người lao động trên địa bàn; tuyên truyền về chương trình xuất

khẩu, tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh lớp 12 thuộc các trường THPT trên địa bàn. Đến nay, có 19 người đi xuất khẩu lao động.

### **2.3. Thu nhập**

Thu nhập bình quân đầu người năm đạt 22,5 triệu đồng/người/năm. Mức sinh hoạt đời sống của nhân dân trong huyện ngày càng được nâng cao và cải thiện, nhất là ở những xã vùng thấp. Một số xã ở xa trung tâm huyện (Cà Nàng, Chiềng Khay, Nậm Ét) đời sống nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn do sản xuất chậm phát triển.

## **3. Thực trạng phát triển đô thị, các khu dân cư nông thôn**

### **3.1. Thực trạng phát triển đô thị**

Ngày 07/03/2018, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 470/QĐ-UBND về việc công nhận Khu trung tâm hành chính, chính trị Quỳnh Nhai, huyện Quỳnh Nhai là đô thị loại V. Toàn bộ khu trung tâm hành chính huyện Quỳnh Nhai nằm trong địa giới hành chính của xã Mường Giàng được đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị đồng bộ tạo tiền đề để thành lập thị trấn Quỳnh Nhai theo Quyết định 3378/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Quỳnh Nhai huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giai đoạn (2015 – 2025). Đất xây dựng đô thị tập trung, phát triển theo dọc Quốc lộ 6B và QL 279, diện tích đất ở đô thị năm 2023 của huyện là 52,12 ha, chiếm 0,05% diện tích tự nhiên của huyện.

Để hệ thống đô thị của huyện hoàn chỉnh thực sự xứng đáng với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các cấp hành chính, là động lực thúc đẩy và tạo sự lan tỏa để phát triển kinh tế của vùng ra xung quanh trong giai đoạn tới, cần phải xây dựng phát triển mở rộng quy mô, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng (*giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, xử lý chất thải...*), các công trình phúc lợi công cộng, quy hoạch các công viên cây xanh, quy hoạch các công trình dịch vụ thương mại...theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

### **3.2. Thực trạng phát triển khu dân cư nông thôn**

Toàn huyện có 11 xã với các bản, tiểu khu là khu dân cư nông thôn sinh sống từ lâu đời các khu dân cư phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các xã có điều kiện phát triển kinh tế xã hội, thuận lợi về giao thông, dọc trục QL 6B. Ở các xã vùng cao, vùng dọc sông Đà như Chiềng Khay, Nậm Ét, Mường Sại,... các khu dân cư phân bố nhỏ lẻ cách xa nhau, nằm trong các khu đất sản xuất nhỏ giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn.

Là huyện miền núi có nhiều thành phần dân tộc cùng chung sống với các phong tục tập quán khác nhau, vì vậy có nhiều hình thái quần tụ dân cư, phổ biến nhất là hình thái làng bản. Quy mô làng bản phụ thuộc vào từng dân tộc và điều kiện khu dân cư sinh sống. Bình quân chung mỗi xã khu vực nông thôn có khoảng 320 - 350 hộ sinh sống, mỗi bản có từ 70 - 110 hộ. Nhiều dân tộc có tập quán làm nhà ở trên núi cao hoặc ở tận các khu vực hẻo lánh, gần với nguồn

nước và nơi có thể tìm được đất sản xuất. Hình thái và sự phân bố các khu dân cư trên địa bàn huyện vì thế cũng rất đa dạng, khó xác định được ranh giới khu dân cư.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình giảm nghèo bền vững, các công trình phúc lợi xã hội đã được đầu tư xây dựng như giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế,... Tuy vậy cơ sở hạ tầng trong các khu dân cư nông thôn vẫn còn nghèo nàn lạc hậu giao thông đi lại tới các bản còn gặp nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa, điện lưới quốc gia đã tới các xã, trường học, chợ,... đa phần là nhà tạm hoặc đã xuống cấp nhất là ở các vùng sâu, vùng xa. Mặt khác sự phân bố của các khu dân cư nhỏ lẻ rải rác và rất đa dạng việc đầu tư các cơ sở hạ tầng trong khu dân cư cũng rất khó khăn và chi phí cao.

#### **4. Công tác TĐC thủy điện Sơn La**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án số 02-ĐA/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La đối với 13 hộ dân thuộc bản Púa, xã Chiềng Bằng (*phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho 13 hộ, 68 khẩu bản Púa, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai di chuyển đến điểm tái định cư Pom Sinh, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai theo Đề án số 02-ĐA/HU của Ban Thường vụ huyện ủy; trình UBND tỉnh, các sở ngành bổ sung kế hoạch vốn thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ và đo đạc địa chính đối với 13 hộ bản Púa, xã Chiềng Bằng di chuyển đến điểm tái định cư Pom Sinh, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai*). Tổ chức triển khai lập quy hoạch chung nông thôn và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư xã Chiềng Bằng gắn với bố trí, sắp xếp tái định cư đối với 13 hộ dân tại bản Pom Sinh, xã Chiềng Bằng.

- Tiếp tục rà soát các khu, điểm tái định cư gặp khó khăn về sản xuất và đời sống, có nguy cơ sạt lở cao do thiên tai phải di chuyển lần 2 để có phương án xử lý giải quyết kịp thời. Tập trung giải quyết đơn thư, kiến nghị phản ánh của người dân liên quan đến công tác tái định cư, vướng mắc trong giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La tại các xã Chiềng Bằng, Cà Nàng, Pá Ma Pha Khinh, Mường Sại, Mường Chiên, Chiềng Ôn...

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (*khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt và điện*) và triển khai dự án đầu tư đối với các dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư, nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La, trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai theo kế hoạch vốn đầu tư năm 2023.

#### **5. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng**

##### **5.1. Hệ thống giao thông**

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Việc xây dựng phát triển các tuyến giao thông gặp rất nhiều khó khăn do đặc thù địa hình miền núi và đầu tư chưa đồng bộ, khả năng khai thác sử dụng các tuyến đường còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại, giao lưu, trao đổi của nhân dân trong vùng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên địa bàn huyện có hai loại hình giao thông đặc trưng là đường bộ và đường thủy.

### *5.1.1. Hệ thống giao thông đường bộ*

- Quốc lộ: Trên địa bàn huyện có 2 tuyến Quốc lộ là tuyến QL6B, QL279 chạy qua huyện với tổng chiều dài 73,73 km đây là tuyến đường huyết mạch quan trọng nối trung tâm kinh tế, văn hoá chính trị, an ninh quốc phòng của huyện với trung tâm văn hóa của tỉnh, nối tỉnh Sơn La với tỉnh Lai Châu đã được nâng cấp mở rộng theo tiêu chuẩn cấp IV miền núi. Trong đó:

+ Tuyến Quốc lộ 279 chạy qua huyện với tổng chiều dài 55,20 km là tuyến giao thông huyết mạch kết nối tỉnh Sơn La với tỉnh Lai Châu, chất lượng kỹ thuật giao thông tốt với bề mặt nền đường từ 6,5 – 7m, kết cấu mặt đường được rải nhựa.

+ Tuyến QL 6B từ ngã ba suối Lu huyện Quỳnh Nhai đến huyện Thuận Châu đây là tuyến giao thông quan trọng với tổng chiều dài 18,53 km chất lượng kỹ thuật giao thông tốt với bề mặt nền đường từ 5 – 6,5 m, kết cấu mặt đường được rải nhựa.

Đây là 2 trục đường quan trọng nối các trung tâm kinh tế, văn hoá chính trị, an ninh quốc phòng của huyện với các huyện trong tỉnh và tỉnh bạn.

- Đường tỉnh: Hiện có tuyến đường tỉnh 106, 107 qua địa bàn huyện với tổng chiều dài 44,90 km. Là tuyến đường nối liền các trung tâm kinh tế, văn hoá của huyện với tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên. Đường tỉnh 116 qua địa bàn huyện có tổng chiều dài 9,60 km, đây là tuyến đường nối liền huyện Thuận Châu với các xã Nậm Ét và Mường Sại của huyện. Tuyến đường tỉnh là đường cấp V miền núi chất lượng thấp, bề mặt nền đường từ 4 - 5,5m, sự lưu thông giao thương trao đổi hàng hoá hạn chế.

- Đường huyện: Gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 114,5 km. Là tuyến đường nối liền các trung tâm kinh tế, văn hoá của huyện với các xã. Hầu hết các tuyến đường huyện có nền đường rộng từ 3,5-5 m, chất lượng đường thấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và lưu thông trao đổi hàng hóa hạn chế cần được sửa chữa nâng cấp mở rộng.

- Hệ thống đường giao thông nông thôn: Gồm 178 tuyến với tổng chiều dài là 597 km chủ yếu là đường đất rộng từ 2,5-5 m. Trong đó có 9,2 km đường bê tông; 75,8 km đường rải nhựa; 83,8 km đường cấp phối và 290,5 km đường đất. Đường đất chiếm tỷ lệ 63,2% đường giao thông nông thôn, chủ yếu là đường dân sinh chất lượng thấp chỉ đáp ứng được nhu cầu đi lại trước mắt cho nhân dân.

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

- Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Hiện nay trên địa bàn huyện có 1 bến xe trung tâm huyện và 3 bãi đỗ xe tĩnh với 4 tuyến xe chính là tuyến Quỳnh Nhai – Hà Nội, tuyến Quỳnh Nhai – Nam Định, tuyến Quỳnh Nhai – Sơn La và tuyến Quỳnh Nhai – Mai Sơn, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Dịch vụ taxi mới phát triển trong vài năm gần đây và bước đầu phục vụ cho nhu cầu đi lại của người dân.

### ***5.1.2. Hệ thống giao thông đường thủy***

Hệ thống giao thông đường thủy: huyện Quỳnh Nhai có khoảng 72 km chiều dài lòng hồ thủy điện Sơn La đi qua 8 xã dọc sông, là tuyến có vị trí quan trọng trong việc vận tải đường thủy giữa huyện Quỳnh Nhai với huyện Mường La và ngược lên huyện Tủa Chùa tỉnh Điện Biên, huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Hiện nay trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai chưa có cảng giao thông đường thủy, hiện có 41 bến đò về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân trong phạm vi gần và nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa huyện Quỳnh Nhai với huyện Mường la, huyện Tủa Chùa tỉnh Điện Biên và huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

## ***5.2. Thủy lợi và nước sinh hoạt***

### ***5.2.1. Thủy lợi***

Thủy lợi đã được quan tâm nhằm khai thác tiềm năng đất đai của huyện. Để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất UBND huyện chỉ đạo các xã phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, tu sửa phai tạm. Các công thủy lợi tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 161,1 ha lúa chiêm và 75,91 ha lúa mùa. Ngoài ra các công trình còn góp phần tưới ẩm cho một diện tích đáng kể cây công nghiệp, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản, và chăn nuôi gia súc,...

### ***5.2.2. Nước sinh hoạt***

Toàn huyện tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sạch khu vực thành thị là 80,19%, khu vực nông thôn là 3,7%. Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 97%.

## ***5.3. Hệ thống điện***

Trên địa bàn huyện hiện có các hệ thống lưới điện sau: Hệ thống điện 110 kV, 35 kV, 10 kV và 0,4 kV cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Hệ thống điện lưới quốc gia đã đến 11/11 xã. Hiện trên địa bàn huyện có 248,18 km đường dây trung thế 35 kV, 240,23 km đường dây hạ thế 0,4 kV, 137 trạm biến áp với tổng dung lượng 14.038 kVA, trạm cắt có 4 trạm, tụ bù hạ thế 44 bộ với tổng dung lượng là 1.120 kVA, tụ bù trung thế có 01 bộ với dung lượng là 150 kVA. Tỷ lệ hộ dân được dùng điện sinh hoạt tăng từ 96,70% năm 2022 lên 98% năm 2023.

## ***5.4. Bưu chính viễn thông***

Mạng lưới dịch vụ bưu chính, viễn thông đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, thông tin liên lạc. Trong năm 2023 dịch vụ bưu chính đạt sản lượng bưu phẩm đi là 40.925; Sản lượng bưu phẩm đến là 30.545. Tổng doanh thu đạt 6.763.676.486 đồng; toàn huyện có 52.850 thuê bao điện thoại, 2.200 thuê bao truy cập tốc độ cao, 1.575 thuê bao truyền hình trả tiền.

### **5.5. Phát thanh truyền hình**

Hoạt động thông tin, truyền thông: Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Quý Mão. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, tỉnh; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19; cập nhật thường xuyên, đưa tin về các hoạt động chỉ đạo điều hành, các hoạt động kinh tế - xã hội của huyện trên Trang thông tin điện tử huyện (*Tổng số giờ tiếp phát sóng của 03 trạm FM là: 13.683 giờ, trong đó: Đài Tiếng nói Việt Nam: 9.196 giờ; Đài Phát thanh Sơn La: 3.453 giờ; Chương trình phát thanh địa phương: 627 giờ. Thực hiện 305 chương trình truyền thanh bằng tiếng Phổ thông và tiếng dân tộc Thái với 2.354 tin bài, phóng sự, phản ánh, gương người tốt việc tốt, tổng thời lượng là 6.237 phút. Cộng tác với Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La được 23 trang, 46 phóng sự, tổng thời lượng 360 phút. Lắp đặt 413 m<sup>2</sup> pa nô cổ động, 01 công sự kiện; căng treo 122 băng zôn vượt đường, 1.600 m cờ dây hoa, 100 cờ chuỗi; cắm 980 cờ Đảng, cờ Tổ quốc, 820 cờ hồng kỳ, 100 cờ hội,... dọc trên trục đường chính trung tâm huyện; căng treo 70m<sup>2</sup> phông market. Thực hiện được 36 lượt tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động tại trung tâm huyện và các xã.*)

## **6. Thực trạng phát triển văn hoá - xã hội**

### **6.1. Giáo dục đào tạo**

- Tiếp tục chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh, đảm bảo các điều kiện hoàn thành nhiệm vụ năm học 2022-2023. Kết quả năm 2023, toàn huyện có 38 đơn vị trường học; có 35 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia; toàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (11/11 xã đạt mức độ 3); đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2 (06/11 xã đạt mức độ 2, 05/11 xã đạt mức độ 3); 11/11 xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 2. Các hoạt động giảng dạy và học tập đều đạt kết quả tốt. Tổ chức kiểm tra việc duy trì thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, công tác phổ cập tiểu học đúng độ

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

tuổi, phổ cập THCS tại các xã trên địa bàn huyện. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo các đơn vị trường tổ chức nấu ăn bán trú thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tổ chức khai giảng năm học 2023-2024, trang trọng, an toàn, đúng kế hoạch, thực sự là ngày hội đối với các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh. Sắp xếp đội ngũ giáo viên, rà soát cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho năm học mới.

### **6.2. Y tế**

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế, của tỉnh về chuẩn y tế quốc gia giai đoạn đến năm 2030 theo QĐ 1300 của Bộ y tế ngày 9/3/2023.

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ dịch bệnh theo mùa, dịch bệnh truyền nhiễm gây nguy hiểm cho người. Trong năm 2023 không có dịch lớn xảy ra, mắc ca bệnh lẻ như 01 ca bệnh than, 40 ca mắt đỏ và một số ca mắc tiêu chảy, cúm, sốt phát ban...

- Công tác khám, chữa bệnh được tiếp tục được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo. Mạng lưới y tế được củng cố, phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ y tế. Trong năm 2023 tổ chức khám và điều trị cho 20.167 lượt người, số lượt bệnh nhân điều trị nội trú 115 lượt bệnh nhân, số bệnh nhân điều trị ngoại trú là 20.532 bệnh nhân, số bệnh nhân chuyển lên tuyến trên là 529 bệnh nhân. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2023 đạt 95,1%.

- Tăng cường công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong năm 2023 trên địa bàn huyện không xảy ngộ độc thực phẩm.

### **6.3. Văn hóa - thể dục thể thao và du lịch**

- Hoạt động thông tin, truyền thông: Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội nhân dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Quý Mão. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, tỉnh; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19; cập nhật thường xuyên, đưa tin về các hoạt động chỉ đạo điều hành, các hoạt động kinh tế - xã hội của huyện trên các kênh Truyền thanh, FM; các Trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử huyện.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá - thể thao: Tổ chức thành công Lễ hội Gội đầu truyền thống năm 2023; công tác tuyên truyền, cổ động chào mừng Xuân Quý Mão 2023 và tổ chức Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023. Tổ chức thành công chương trình văn nghệ chào mừng Khai mạc, Bế mạc Tuần

Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Quỳnh Nhai năm 2023, với hơn 300 diễn viên quần chúng tham gia; tổ chức chương trình giao lưu văn nghệ chào mừng thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023 với hơn 500 diễn viên quần chúng tham gia. Tham gia Lễ hội đua thuyền đôi Én thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên lần thứ VIII năm 2023, kết quả đạt giải nhì. Tham gia giải đua thuyền đôi Én huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu năm 2023, kết quả đạt giải ba. Tổ chức thành công Giải đua thuyền truyền thống huyện Quỳnh Nhai năm 2023, gồm 16 đội, với 450 vận động viên của 11 xã trong huyện và các đội của thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; huyện Than Uyên, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia thi đấu tại 04 nội dung và trao 15 giải cho các đội tham gia thi của 04 nội dung; Tổ chức giải tung còn, bắn nỏ và câu cá trong chuỗi sự kiện Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Quỳnh Nhai năm 2023. Tham gia giải thi đấu các môn thể thao dân tộc tỉnh Sơn La năm 2023, kết quả đạt: 01 HCV, 02 HCB, 01 HCD. Tham gia giải thể thao người cao tuổi tỉnh Sơn La năm 2023, với 10 VĐV, kết quả đạt: 03 HCV, 02 HCD. Tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023, với 250 VĐV tham gia là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của huyện. Tham gia Giải bơi thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Sơn La năm 2023, kết quả: đạt 01 HCB, 02 HCD; tham gia giải chạy Việt dã tranh cup “Vietcombank tỉnh Sơn La năm 2023” với 02 VĐV, kết quả: đạt giải khuyến khích. Thành lập Đoàn tham gia giải cầu lông các nhóm tuổi tỉnh Sơn La năm 2023 với 20 vận động viên, đạt thành tích: 04 HCV, 01 HCD. Tham gia Ngày hội Văn hóa - Du lịch tỉnh Sơn La “Điểm đến thiên nhiên khu vực hàng đầu thế giới” tại Khu du lịch quốc gia Mộc Châu năm 2023 và đạt nhiều kết quả cao (01 giải A, 01 giải B, 02 giải C). Nhân dịp Kỷ niệm 78 năm ngày Quốc khánh 02/9/2023, tổ chức thành công giải Bóng chuyền da nam, nữ với 15 đội tham gia (09 đội nam, 06 đội nữ), với 180 vận động viên đến từ các cơ quan, đơn vị, các xã trên địa bàn huyện; giải bóng đá nam thu hút 06 đội tham gia, với 120 vận động viên đến từ các đơn vị, các xã trên địa bàn huyện.

## **7. An ninh - Quốc phòng**

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực bảo vệ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, trực phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục rà soát điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến đấu, tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu, chủ động phòng ngừa các tình huống phức tạp có thể xảy ra. Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2023 theo đúng chỉ tiêu được giao (giao cho quân đội 82 công dân, công an 35 công dân). Tổ chức ra quân huấn luyện năm 2023 cho cán bộ, chiến sỹ, chuẩn bị mô hình học cụ, thao trường, bãi tập, vật chất cho huấn luyện và hoạt động của DQTV năm 2023. Chỉ đạo, hướng dẫn xã Mường Sại, xã Mường Giôn diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2023, xã Chiềng Bằng diễn tập phòng chống lũ



bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2023, xã Cà Nàng diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 kết quả các cuộc diễn tập được đánh giá đạt loại giỏi và xuất sắc. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện Quỳnh Nhai năm 2023, kết quả được Ban Chỉ đạo đánh giá đạt xuất sắc. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện tiếp tục được giữ vững ổn định, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường quản lý địa bàn, tập trung giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự không để nảy sinh phức tạp thành điểm nóng, đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Công tác phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự xã hội và tổ chức điều tra, xác minh, giải quyết các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn tiếp tục được thực hiện tốt. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện xảy ra 191 vụ, việc 30 (tăng 77 vụ việc so với cùng kỳ năm 2022), đã điều tra làm rõ, giải quyết 187/191 vụ (đạt 98%).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **1. Những thuận lợi cơ bản**

- Quỳnh Nhai có vị trí địa lý khá thuận lợi, nằm dọc Quốc lộ 6B, Quốc Lộ 279, là đầu mối giao thông quan trọng thuận tiện cho việc đi lại cũng như giao lưu trao đổi hàng hoá giữa tỉnh Sơn La với tỉnh Lai Châu.

- Là huyện vùng cao của tỉnh nên Quỳnh Nhai luôn được Đảng, Chính phủ, tỉnh Sơn La quan tâm ban hành các chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho các huyện miền núi và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Hệ thống đường giao thông đã và đang được đầu tư nâng cấp, sửa chữa và làm mới; nhiều dự án, các chương trình của Trung ương, của tỉnh và huyện tiếp tục được triển khai đầu tư là điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong giai đoạn mới.

- Sự đa dạng về địa hình, cùng các nguồn tài nguyên sẵn có với diện tích vùng ngập lòng hồ thủy điện lớn là tiềm năng phát triển du lịch và nuôi cá lồng.

- Nguồn tài nguyên đất đai lớn, diện tích đất có khả năng khai thác cho mục đích nông lâm nghiệp được khai thác triệt để và có hiệu quả bằng việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung có vùng chuyên canh sản xuất cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày và vùng cây ăn quả.

- Khí hậu thuận lợi cho phép phát triển nhiều loại cây trồng hàng hoá có giá trị kinh tế cao, thâm canh, gối vụ.... đảm bảo lương thực và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Có lực lượng lao động tương đối dồi dào, tình hình trật tự an ninh xã hội ổn định, nhân dân các dân tộc trong huyện đoàn kết.

- Hệ thống giáo dục, y tế và văn hoá đã được chú trọng đầu tư nâng cấp. Đời sống nhân dân các dân tộc đã được cải thiện.

## **2. Những hạn chế, khó khăn**

- Công tác chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, diện tích gieo trồng các cây trên nương đạt thấp so với kế hoạch. Việc đánh bắt thủy sản trên lòng hồ thủy điện Sơn La bằng ngư cụ trái với quy định vẫn tiếp tục xảy ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG còn chậm. Công tác thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp so với dự toán của UBND tỉnh, HĐND huyện giao. Tỷ lệ giải ngân thanh toán các nguồn vốn tư công còn thấp.

- Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng ở một số xã còn hạn chế vẫn để xảy ra vi phạm chưa được giải quyết dứt điểm. Việc giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác tái định cư vẫn chưa được giải quyết triệt để. - Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của một số cơ quan, đơn vị, UBND một số xã còn chậm, khó khăn cho công tác tổng hợp và chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn còn một số sắc thuế đạt thấp so với dự toán của UBND tỉnh, HĐND huyện giao. Việc thực hiện chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách, khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã còn bị chậm. Công tác giải ngân vốn đầu tư công đối với một số dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương đối với một số dự án còn chậm tiến độ.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa vững chắc và tương xứng với tiềm năng của huyện; số lượng và chất lượng chưa cao; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội bộ một số ngành còn chậm; giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác còn thấp, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa thấp.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy được giữ vững, nhưng vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định như: tình trạng tranh chấp đất đai; vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng ma túy; di cư tự do, học và truyền đạo trái phép; tai nạn giao thông; đời sống của một bộ phận đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng cao còn gặp nhiều khó khăn. Công tác xóa đói, giảm nghèo và công tác định canh, định cư trên địa bàn huyện chưa bền vững.

**Phần thứ hai**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

**1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quỳnh Nhai đã được phê duyệt tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án vào danh mục kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để thực hiện dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn la. Sau khi được duyệt UBND huyện Quỳnh Nhai đã triển khai thực hiện việc giao đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về đất đai năm 2023 được xác định dựa trên cơ sở bổ sung, cập nhật kết quả thống kê đất đai năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (*Kết quả việc triển khai giao đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được phê duyệt*). Cụ thể như sau:

**Bảng số 01: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023**

SỐ TT	CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT	MÃ	Diện tích KHSD đất được duyệt năm 2023 (ha)	Kết quả thực hiện năm 2023		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ (%)
	<b>TỔNG DT TỰ NHIÊN</b>		<b>104.000,12</b>	<b>104.000,12</b>	-	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>NNP</b>	<b>71.092,53</b>	<b>70.928,18</b>	<b>-164,35</b>	<b>99,77</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.943,23	1.948,36	5,13	100,26
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>515,68</i>	<i>519,12</i>	<i>3,44</i>	<i>100,67</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	14.452,42	14.617,84	165,42	101,14
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.120,75	2.011,99	-108,76	94,87
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	30.208,90	30.229,41	20,51	100,07
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	22.112,99	21.962,99	-150,00	99,32
	<i>Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RST</i>	<i>16.446,43</i>	<i>16.446,43</i>	-	<i>100,00</i>
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	156,09	156,42	0,33	100,21
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	98,15	1,15	-97,00	1,18
<b>2</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>PNN</b>	<b>12.867,13</b>	<b>12.753,60</b>	<b>-113,53</b>	<b>99,12</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	2,37	1,15	-1,22	48,45
2.2	Đất an ninh	CAN	1,77	1,12	-0,65	63,30
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-	-
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	16,97	11,07	-5,90	65,23

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

SỐ TT	CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT	MÃ	Diện tích KHSD đất được duyệt năm 2023 (ha)	Kết quả thực hiện năm 2023		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ (%)
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	12,52	12,25	-0,27	97,84
2.6	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	15,82	2,97	-12,85	18,77
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	11.778,89	11.707,28	-71,61	99,39
2.8	Đất danh lam thắng cảnh	DDT	-	-	-	-
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DDL	-	-	-	-
2.9	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	10,04	9,84	-0,20	98,01
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	509,57	493,19	-16,38	96,79
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	53,81	52,12	-1,69	96,86
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	8,02	8,10	0,08	101,00
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	7,57	7,67	0,10	101,32
2.15	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	-
2.16	Đất tín ngưỡng	TON	14,67	14,67	-	100,00
2.17	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	NTD	428,14	428,20	0,06	100,01
2.18	Đất có mặt nước chuyên dùng	SKX	3,97	3,97	-	100,00
2.19	Đất phi nông nghiệp khác	DSH	3,00	-	-3,00	0,00
<b>3</b>	<b>ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG</b>	<b>CSD</b>	<b>20.040,47</b>	<b>20.318,35</b>	<b>277,88</b>	<b>101,39</b>

**1.1. Đất nông nghiệp**

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 70.928,18/71.092,53 ha, đạt 99,77%, giảm 164,35 ha so với kế hoạch được duyệt. Cụ thể:

- Đất trồng lúa: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 1.948,36/1.943,23 ha, đạt 100,26%, tăng 5,13 ha so với kế hoạch được duyệt. Trong đó:

+ *Đất chuyên trồng lúa nước*: Diện tích kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là 519,12/515,68 ha, đạt 100,67%, tăng 3,44 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân diện tích tăng do một số công trình lấy vào đất lúa nhưng chưa triển khai xây dựng trong năm 2023 (*Đường từ TL 107 - Chiềng Ngàm - Chiềng Khoang - Liệp Muội - Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, Cấp nước sinh hoạt điểm TĐC Búa Bon 1 + 2 + 3 xã Mường Sại...*).

- Đất trồng cây hàng năm khác: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 14.617,84/14.452,42 ha, đạt 101,14%, tăng 165,42 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm kế hoạch dự kiến chuyển mục đích đất trồng cây hàng năm khác sang đất trồng cây lâu năm và các mục đích phi nông nghiệp chưa thực hiện được.

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

- Đất trồng cây lâu năm: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 2.012,01/2.120,75 ha, đạt 94,87%, giảm 108,74 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do dự kiến chuyển đổi trồng cây ăn quả trên đất dốc trên địa bàn huyện chưa thực hiện được.

- Đất rừng phòng hộ: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 30.229,41/30.208,90 ha, đạt 100,07%, tăng 20,51 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân diện tích tăng do một số dự án chưa thực hiện như: Đường QL 279 - xã Cà Nàng (đoạn QL 279 - xã Mường Chiên), huyện Quỳnh Nhai, Đường QL 279 (bản Cút) - Pá Ngà - Púng Luông thuộc địa phận huyện Quỳnh Nhai,....

- Đất rừng sản xuất: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 21.962,99/22.112,99 ha, đạt 99,32%, giảm 150,00 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân diện tích giảm do chuyển mục đích từ đất chưa sử dụng, đất trồng cây hàng năm khác sang đất rừng sản xuất chưa thực hiện được.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 156,42/156,09 ha, đạt 100,21%, tăng 0,33 ha so với kế hoạch được duyệt.

- Đất nông nghiệp khác: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 1,15/98,15 ha, đạt 1,18%, giảm 97 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do dự án trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn (*nhà điều hành*) chưa thực hiện.

### **1.2. Đất phi nông nghiệp**

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 12.753,60/12.867,13 ha, đạt 99,12%, giảm 113,53 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do một số công trình dự kiến triển khai trong năm 2023 nhưng chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện. Mặt khác một số công trình mới bắt đầu triển khai thực hiện có diện tích lớn, nhiều hạng mục, thời gian thực hiện dài nên cần tiếp tục chuyển tiếp để thực hiện trong các năm tiếp theo. Cụ thể:

- Đất quốc phòng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 1,15/2,37 ha, đạt 48,45%, giảm 1,22 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm 2023 chưa triển khai chuyển mục đích dự án trận địa súng máy 12,7mm diện tích 1,22 ha tại xã Mường Giàng và xã Chiềng Bằng.

- Đất an ninh: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 1,12/1,77 ha, đạt 63,30%, giảm 0,65 ha. Nguyên nhân do trong năm 2023 dự kiến xây dựng trụ sở công an các xã Chiềng Khay, Mường Sại, Chiềng Ôn,... nhưng chưa thực hiện.

- Đất thương mại, dịch vụ: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 11,07/16,97 ha, đạt 65,23%, giảm 5,90 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm 2023 các công trình dự án: Đấu giá cho thuê đất TMDV xóm

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

4 xã Mường Giàng;; Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 1;... nhưng chưa thực hiện.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 12,25/12,52 ha, đạt 97,84%, giảm 0,27 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện dự án đấu giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thuộc bản Đồng Tâm xã Chiềng Ôn.

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 2,97/15,82 ha, đạt 18,77%, giảm 12,85 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện dự khai thác than Nà sùng + Nà sàng ở xã Cà Nàng và Xã Mường Chiên, Mỏ đá vôi bản He xã Chiềng Khoang,....

- Đất phát triển hạ tầng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 11.707,28/11.778,89 ha, đạt 99,39%, giảm 71,61 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do một số công trình trong kế hoạch năm 2023 dự kiến triển khai nhưng chưa bố trí được nguồn vốn thực hiện. Bao gồm các chỉ tiêu sau:

+ Đất giao thông: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 469,81/534,04 ha, đạt 87,97%, giảm 64,23 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do các công trình, dự án: Đường GTNT liên xã từ bản Nà Mùn, xã Chiềng Khay - bản Phát - bản Ít Pháy xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai; Đường QL 279 (bản Cút) - Pá Ngà - Púng Luông thuộc địa phận huyện Quỳnh Nhai;..., chưa thực hiện.

+ Đất thủy lợi: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 20,05/24,45 ha, đạt 82,00%, giảm 4,40 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do các công trình, dự án: Cấp nước sinh hoạt điểm TĐC Búa Bon 1 + 2 + 3 xã Mường Sại; Thủy lợi bản Giang Lò, xã Cà Nàng (Dự án xây dựng mới) chưa thực hiện.

+ Đất xây dựng cơ sở văn hóa: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 16,54/16,54 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất xây dựng cơ sở y tế: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 6,28/6,28 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 60,54/61,52 ha, đạt 98,41%, giảm 0,98 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân trong năm 2023 chưa thực hiện chuyển mục đích để xây dựng Trường THPT Mường Giôn.

+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 6,84/6,84 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất công trình năng lượng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 10.833,70/10.833,70 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất công trình bưu chính viễn thông: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 1,47/1,47 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

+ Đất bãi thải, xử lý chất thải: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 0,28/0,28 ha, đạt 100 so với kế hoạch được duyệt.

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 286,13/288,13 ha, đạt 99,31%, giảm 2,00 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang nhân dân huyện Quỳnh Nhai (*mở rộng*) chưa thực hiện.

+ Đất chợ: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 5,64/5,64 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 9,84/10,04 ha, đạt 98,01%, giảm 0,20 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do dự án: Chính trang khu dân cư Huổi Cuổi, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai chưa thực hiện.

- Đất ở tại nông thôn: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 493,19/509,57 ha, đạt 96,79%, giảm 16,38 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm kế hoạch dự kiến đấu giá: Đấu giá khu đất ở tại đầu cầu pá uôn xã Chiềng Ôn; San ủi khu cây xăng xã Mường Giôn (tạo quỹ đất đấu giá);..., chưa thực hiện được.

- Đất ở tại đô thị: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 52,12/53,81 ha, đạt 95,98%, giảm 1,69 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do trong năm kế hoạch dự kiến đấu giá: San nền và xây dựng cơ sở hạ tầng khu X4, X5, X7 trung tâm huyện Quỳnh Nhai; Đấu giá các thửa đất còn lại tại Phiêng Nèn + Phiêng Lanh;..., chưa thực hiện được.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 8,10/8,02 ha, đạt 101,00%, tăng 0,08 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do dự kiến chuyển mục đích đất trụ sở cơ quan sang đất an ninh để xây dựng trụ sở công an các xã nhưng chưa thực hiện được.

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 7,67/7,57 ha, đạt 101,32%, tăng 0,10 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do chưa thực hiện chuyển mục đích đất Chi cục thống kê huyện Quỳnh Nhai.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 14,67/14,67 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 428,20/428,14 ha, đạt 100,01%, tăng 0,06 ha so với kế hoạch được duyệt.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 3,97/3,97 ha, đạt 100% so với kế hoạch được duyệt.

- Đất phi nông nghiệp khác: Kế hoạch năm 2023 được duyệt là 3,00 ha, Kết quả chưa thực hiện được. Nguyên nhân do dự án: trồng rừng sản xuất, bảo

vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn (nhà điều hành) chưa thực hiện.

### **1.3. Đất chưa sử dụng**

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023 là 20.318,35/20.040,47 ha, đạt 101,39%, cao hơn 277,88 ha so với kế hoạch được duyệt. Nguyên nhân do diện tích đất chưa sử dụng đưa vào đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất và để thực hiện các dự án phi nông nghiệp chưa thực hiện được.

## **2. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2023**

Để thực hiện các dự án để giao cho các đầu tư, phải có đầy đủ các thủ tục về đầu tư, phải đo đạc địa chính, kiểm đếm tài sản trên đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, xây dựng khu tái định cư, công khai lấy ý kiến nhân dân để được đồng thuận trước khi phê duyệt chi trả đó là các dự án thuộc vốn ngân sách nhà nước, riêng các doanh nghiệp phải tự thỏa thuận bồi thường, nên thường gặp nhiều khó khăn và kéo dài. Đồng thời do không chủ động nguồn vốn, đăng ký thực hiện chủ quan, năng lực tổ chức thực hiện hạn chế, nên kết quả thu hồi đất các năm qua đạt thấp.

Kết quả thực hiện thu hồi các loại đất năm 2023 như sau:

- Diện tích đất nông nghiệp cần thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 83,66 ha, kết quả thực hiện là 9,57 ha, đạt 11,43%. Cụ thể:

+ Đất trồng lúa diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 5,55 ha, kết quả thực hiện là 1,75 ha, đạt 31,44%. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 3,54 ha, kết quả thực hiện là 1,75 ha, đạt 49,29%.

+ Đất trồng cây hàng năm khác diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 51,77 ha, kết quả thực hiện 0,86 ha, đạt 1,66%.

+ Đất trồng cây lâu năm diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 4,48 ha, thực hiện 0,02 ha, đạt 0,45%.

+ Đất rừng phòng hộ diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 21,53 ha, thực hiện 6,58 ha, đạt 30,56%.

+ Đất nuôi trồng thủy sản diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,33 ha, thực hiện 0,36 ha, đạt 109,09%.

- Đất phi nông nghiệp cần thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,88 ha, nhưng chưa thực hiện được. Cụ thể:

+ Đất phát triển hạ tầng diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,14 ha. Chưa thực hiện được

+ Đất ở tại nông thôn diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,68 ha chưa thực hiện được



+ Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối diện tích thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,06 ha chưa thực hiện được.

### **3. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023**

Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 bao gồm:

- Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp trong kế hoạch được duyệt là 96,25 ha, kết quả thực hiện là 3,80 ha đạt 3,95%. Cụ thể:

+ Đất trồng lúa trong kế hoạch năm 2023 dự kiến chuyển 5,55 ha, kết quả thực hiện 0,42 ha, đạt 7,64%. Trong đó đất chuyên trồng lúa nước trong năm kế hoạch dự kiến chuyển 3,54 ha, kết quả thực hiện 0,10 ha, đạt 2,83%.

+ Đất trồng cây hàng năm khác diện tích chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt là 61,32 ha, kết quả thực hiện 2,02 ha, đạt 3,29%.

+ Đất trồng cây lâu năm diện tích chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt là 4,48 ha, kết quả thực hiện 0,30 ha, đạt 6,70%.

+ Đất rừng phòng hộ diện tích chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt là 21,57 ha, kết quả thực hiện 1,06 ha, đạt 4,91%.

+ Đất rừng sản xuất diện tích chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt là 3,00 ha nhưng chưa thực hiện được.

+ Đất nuôi trồng thủy sản diện tích chuyển mục đích theo kế hoạch được duyệt là 0,33 ha, nhưng chưa thực hiện được.

### **4. Kết quả đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023**

Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng theo kế hoạch được duyệt là 329,80 ha trong đó, đất nông nghiệp là 307,00 ha, đất phi nông nghiệp 22,80 ha, cụ thể:

- Theo kế hoạch diện tích đất chưa sử dụng đưa vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp là 307,00 ha, kết quả thực hiện 50,00 ha đạt 16,29%. Cụ thể:

+ Đất trồng cây lâu năm là 7,00 ha, chưa thực hiện được.

+ Đất rừng sản xuất là 300,00 ha, kết quả thực hiện 50 ha, đạt 16,67%.

- Theo kế hoạch diện tích đất chưa sử dụng đưa vào mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp là 22,80 ha, kết quả thực hiện 1,92 ha, đạt 8,42%. Cụ thể:

+ Đưa vào sử dụng đất an ninh 0,17 ha, chưa thực hiện được.

+ Đưa vào sử dụng đất thương mại dịch vụ 1,80 ha, kết quả thực hiện 0,80 ha, đạt 44,44%.

+ Đưa vào sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,27 ha, chưa thực hiện được.

+ Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 4,63 ha, chưa thực hiện được.

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

+ Đưa vào sử dụng đất phát triển hạ tầng 12,44 ha, kết quả thực hiện 1,02 ha, đạt 8,20%.

+ Đưa vào sử dụng đất ở tại nông thôn 1,80 ha, kết quả thực hiện 0,10 ha, đạt 5,56%.

+ Đưa vào sử dụng đất ở đô thị 1,69 ha, chưa thực hiện được.

### **5. Kết quả thực hiện các công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất trong năm 2023**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được duyệt có 78 công trình. Kết quả thực hiện các công trình như sau: thực hiện xong 09 công trình, 63 công trình đang và chưa thực hiện có nhu cầu sử dụng đất chuyển tiếp sang năm 2024, hủy bỏ 06 công trình.

Ngoài ra có 05 công trình, dự án tiếp tục hoàn thiện cập nhật kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư năm 2023.

*(Chi tiết xem phụ biểu 01 kèm theo báo cáo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023**

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được duyệt có 45 chỉ tiêu trong đó chỉ tiêu thực hiện đạt dưới 90% có 10 chỉ tiêu, chỉ tiêu thực hiện đạt từ 90-100% có 23 chỉ tiêu, chỉ tiêu thực hiện trên 100% có 12 chỉ tiêu.

- Công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất của chính quyền cấp xã và các tổ chức, ban ngành, các ban quản lý dự án còn mang tính chủ quan, nặng về định hướng lâu dài mà chưa cân nhắc đầy đủ đến khả năng thực hiện trong năm kế hoạch. Dẫn tới nhiều công trình, dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất nhưng đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện hoặc triển khai chậm; một số dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất với quy mô diện tích khá lớn nhưng thực tế triển khai thì thấp hơn nhiều.

- Biến động về chỉ tiêu sử dụng đất trong quá trình thực hiện so với các chỉ tiêu sử dụng đất được duyệt trong kế hoạch sử dụng đất vẫn còn do một số nguyên nhân như: do thay đổi các chỉ tiêu thống kê, kiểm kê đất đai; bóc tách diện tích đất chưa sử dụng nằm trong quy hoạch 3 loại rừng đưa vào diện tích đất khoanh nuôi phục hồi rừng; do việc phát sinh một số công trình dự án giữa kỳ kế hoạch; do thực hiện một số chương trình phát triển nông nghiệp như trồng cây ăn quả trên đất dốc... Như vậy đánh giá sự biến động về chỉ tiêu sử dụng đất chưa phản ánh đúng bản chất quá trình, đặc biệt là việc tăng lên của diện tích đất nông nghiệp, việc đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

- Việc tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt ở các cấp chưa thường xuyên. Vẫn còn tình trạng sử dụng đất sai so với quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Một số xã chưa thực sự coi trọng công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm nên việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cho công tác này còn hạn chế.

- Công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng ở một số xã gặp nhiều khó khăn làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án... Chính vì vậy, mặc dù kết quả thực hiện đất phi nông nghiệp đạt được còn thấp so với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch nhưng trong thực tiễn sử dụng đất đã phát sinh nhiều công trình nằm ngoài quy hoạch, kế hoạch được duyệt, làm ảnh hưởng không nhỏ đến các chỉ tiêu sử dụng đất của huyện.

- Việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa các ngành có liên quan đến sử dụng đất chưa đồng bộ.

- Kinh phí đầu tư để thực hiện các công trình, dự án quá lớn, trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế.

### **III. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Đất đai có nguồn gốc rất phức tạp, là lĩnh vực rất nhạy cảm, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân. Mặt khác nhận thức của một số bộ phận người dân, tổ chức sử dụng đất về chính sách pháp luật còn hạn chế, thiếu hợp tác trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, gây nhiều khó khăn làm chậm triển khai nhiều dự án đầu tư.

- Do ảnh hưởng chung của kinh tế trong nước nên nguồn vốn để triển khai các dự án còn chậm, nhiều dự án được cấp phép triển khai nhưng không có khả năng huy động vốn để thực hiện; phải đợi vốn đầu tư tiếp và tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo.

- Các thủ tục hành chính về đầu tư, về bồi thường phải qua nhiều cấp, nhiều ngành nên mất nhiều thời gian để triển khai xây dựng, nên nhiều dự án kéo dài sang nhiều năm.

- Tranh chấp, khiếu kiện, yêu cầu phải đáp ứng của các chủ sử dụng đất vượt quá khả năng của các chủ đầu tư, nhất là các doanh nghiệp theo qui định thỏa thuận đất dẫn đến nhiều dự án kéo dài quá thời gian.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Việc không đồng nhất các chỉ tiêu thống kê các loại đất như đất cơ sở văn hóa, đất sinh hoạt cộng đồng, đất chưa sử dụng...dẫn đến việc đánh giá các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch không đầy đủ, chính xác.

- Một số chủ đầu tư chưa phối hợp tích cực với các cơ quan có liên quan của huyện để phối hợp tổ chức thực hiện dự án sau khi đăng ký nên kéo dài thời gian, nhiều dự án đã xây dựng hoàn thành, song không thực hiện thủ tục về chuyên mục đích sử dụng nhất là các dự án: đất giao thông, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp...

- Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, có lúc thiếu kiểm tra, đôn đốc đối với các chủ đầu tư, chưa xử lý nghiêm các đơn vị đăng ký các dự án chưa đúng các điều kiện quy định, các đơn vị không tích cực thực hiện thủ tục chuyên mục đích sử dụng, các nhà đầu tư kéo dài không thực hiện đầu tư không kiên quyết thu hồi.

- Nhiều dự án nằm trong danh mục vốn đầu tư công xác định sẽ thực hiện trong năm kế hoạch tuy nhiên sau khi phải điều chỉnh danh mục đầu tư do không đủ vốn thực hiện hết đã phải để lại tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo.

- Theo chủ trương chung của toàn tỉnh là chuyển đổi từ trồng cây lương thực kém hiệu quả trên đất dốc sang trồng cây ăn quả lâu năm và rừng sản xuất, tuy nhiên trong năm kế hoạch chủ yếu chỉ chuyển đổi được từ cây hàng năm sang cây lâu năm, chưa chuyển đổi sang trồng rừng sản xuất.

- Nhận thức của người dân về quy hoạch còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật đất đai ở một bộ phận dân cư chưa tốt.

- Việc sử dụng đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện còn nhiều bất cập, tình trạng người dân sử dụng đất quy hoạch trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ để sản xuất nông nghiệp (*trồng cây hàng năm, cây lâu năm*) vẫn đang diễn ra phổ biến.

**Phần thứ ba**

**LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

**I. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG NĂM 2024<sup>2</sup>**

Các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 như sau:

**1.1. Chỉ tiêu kinh tế năm 2024**

Trồng trọt: Diện tích cây lương thực có hạt 3.860 ha (trong đó lúa Đông Xuân 870 ha, lúa mùa 1.390 ha, lúa nương 100 ha, ngô 1.500 ha); trồng cây ăn quả trên đất dốc và dược liệu 100 ha.

Chăn nuôi: Tổng đàn trâu 11.000 con; đàn bò 24.200 con; đàn lợn 43.500 con; đàn dê 15.600 con; đàn gia cầm 350.000 con.

Thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản (ao, hồ) đạt 239 ha; tổng sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đạt 1.800 tấn.

Tổng lượt khách du lịch 250.000 lượt; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch 100 tỷ đồng.

Thu ngân sách trên địa bàn 30,96 tỷ đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 12 tỷ đồng).

**1.2. Các chỉ tiêu xã hội**

Tỷ lệ hộ nghèo 3,79%.

Số lao động được đào tạo 852 người.

Tạo việc làm trong năm 800 người.

Số giường bệnh/10.000 dân đạt 20 giường.

Số bác sỹ/10.000 dân đạt 8,5 bác sỹ.

Duy trì 11/11 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,90%.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 13,8%.

Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt an toàn đạt 99%.

Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam đạt 94%

Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá 90%.

Tỷ lệ người được sử dụng Internet 50%.

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia 03 trường.

Xây dựng nông thôn mới: Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

<sup>2</sup> Báo cáo số 1222BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Quỳnh Nhai về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

### **1.3. Các chỉ tiêu môi trường**

Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%; dân cư đô thị được dùng nước sạch đạt 97%.

Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom: ở nông thôn đạt 86%; ở đô thị đạt 98%.

Tỷ lệ che phủ rừng: 51,10%.

### **1.4. Về an ninh, trật tự**

Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” 97%; Tỷ lệ khu dân cư, xã tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” 95%.

## **II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

### **2.1. Chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất**

Trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 của UBND huyện Quỳnh Nhai đã xây dựng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 06/8/2024. Cụ thể như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp: 80.797,12 ha, trong đó:
  - + Đất trồng lúa: 1.879,06 ha;  
*Trong đó đất chuyên trồng lúa nước 519,36 ha*
  - + Đất trồng cây hàng năm khác: 13.847,03 ha;
  - + Đất trồng cây lâu năm: 3.471,92 ha;
  - + Đất rừng phòng hộ: 44.083,36 ha;
  - + Đất rừng sản xuất: 17.158,01 ha  
*Trong đó đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên 13.784,05 ha;*
  - + Đất nuôi trồng thủy sản: 162,14 ha;
  - + Đất nông nghiệp khác: 195,60 ha;
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 13.010,00 ha, trong đó:
  - + Đất quốc phòng: 56,94 ha;
  - + Đất an ninh: 2,32 ha;
  - + Đất cụm công nghiệp: 32,0 ha;
  - + Đất thương mại dịch vụ: 44,94 ha;
  - + Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 18,02 ha;
  - + Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: 13,02 ha;
  - + Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: 2,56 ha;
  - + Đất phát triển hạ tầng: 11.776,69 ha;
  - + Đất khu vui chơi giải trí công cộng: 13,66 ha;
  - + Đất ở tại nông thôn: 520,72 ha;
  - + Đất ở tại đô thị: 63,29 ha;
  - + Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 7,87 ha;
  - + Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: 7,48 ha;
  - + Đất tín ngưỡng: 15,09 ha;

- + Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 426,44 ha;
- + Đất có mặt nước chuyên dùng: 3,97 ha;
- + Đất phi nông nghiệp khác: 5,00 ha;
- Đất chưa sử dụng: 10.193,00 ha;

## **2.2. Nhu cầu sử dụng đất đai cho các ngành, lĩnh vực**

Nhu cầu sử dụng đất đai của các ngành được xác định căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu phát triển của từng ngành, khả năng đầu tư trong các giai đoạn và quỹ đất hiện có của địa phương (*số lượng và đặc điểm tài nguyên đất đai*). Các ngành tự dự báo nhu cầu sử dụng đất của mình sẽ phù hợp hơn. Nhưng ngược lại, mang tính phiến diện, cục bộ, dễ bị chông chéo mục đích sử dụng giữa các ngành trên cùng một khu đất.

Nhiệm vụ của kế hoạch sử dụng đất đai là căn cứ vào dự báo nhu cầu sử dụng đất đai của các ngành sẽ tổng hợp, kiểm tra chỉnh lý, điều hòa và cân đối quỹ đất trong nội bộ các ngành (*nông nghiệp, phi nông nghiệp*) và giữa các ngành (*theo mục đích sử dụng*) tùy theo đặc điểm quỹ đất hiện có của địa phương.

### **2.2.1. Xác định chỉ tiêu sử dụng đất năm 2023, chuyển sang kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

Theo chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quỳnh Nhai đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 và Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình, dự án vào danh mục kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để thực hiện dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sơn la, cũng như nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực có kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2023 trên địa bàn huyện. Xác định các chỉ tiêu chưa thực hiện hết trong năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024 như sau:

#### **a. Đất nông nghiệp**

- Đất trồng cây lâu năm: Hiện trạng năm 2023 có 2.120,75 ha, diện tích chưa thực hiện hết trong năm 2024 so với kế hoạch được duyệt là 108,74 ha, trong năm 2024 để phù hợp với kinh tế - xã hội chuyển tiếp 100,00 ha để phát triển cây lâu năm.

- Đất rừng sản xuất: Hiện trạng năm 2023 có 22.112,99 ha, diện tích chưa thực hiện hết trong năm 2024 so với kế hoạch được duyệt là 150,00 ha, trong năm 2024 để phù hợp với kinh tế - xã hội chuyển tiếp 30,00 ha để trồng rừng tập chung trên địa bàn huyện.

- Đất nông nghiệp khác: Hiện trạng năm 2023 có 1,15 ha, diện tích chưa thực hiện hết trong năm 2024 so với kế hoạch được duyệt là 97,00 ha, trong năm 2024 để phù hợp với kinh tế - xã hội chuyển tiếp 97,00 ha để thực hiện dự án trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn.

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

***b. Đất phi nông nghiệp***

- Đất quốc phòng: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 1,22 ha để thực hiện công trình trận địa súng máy 12,7mm tại xã Mường Giàng và xã Chiềng Bằng.

- Đất an ninh: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 0,60 ha để thực hiện công trình Trụ sở công an xã Chiềng Khay; Trụ sở công an xã Mường Sại; Trụ sở công an xã Chiềng Ôn.

- Đất thương mại, dịch vụ: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 5,90 ha để thực hiện công trình: Đấu giá cho thuê đất TMDV xóm 4 xã Mường Giàng; Đấu giá đất thương mại dịch vụ tại bản Huổi Ná xã Chiềng Ôn; Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 1; Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 2.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 0,27 ha để thực hiện công trình Đất giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thuộc bản Đồng Tâm xã Chiềng Ôn.

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 12,85 ha để thực hiện dự án khai thác than Nà Sàng + Nà Sùng, Mỏ đá vôi bản He xã Chiềng Khoang.

- Đất giao thông: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 90,62 ha để thực hiện 24 công trình giao thông:

***Bảng số 02: Công trình đất giao thông chuyển tiếp năm 2024***

STT	Danh mục công trình	Vị trí thực hiện	Diện tích (ha)
1	Đường GTNT từ xã Cà Nàng (bản Phát) - xã Chiềng Khay (bản Nà Mùn) huyện Quỳnh Nhai	Xã Chiềng khay, xã Cà nàng	49,61
2	Đường từ TL 107 - Chiềng Ngâm - Chiềng Khoang - Liệp Muội - Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, huyện Thuận Châu	Xã Nậm É, Xã Mường Sại	4,43
3	Đường QL 279 - xã Cà Nàng (đoạn QL 279 - xã Mường Chiên), huyện Quỳnh Nhai	Xã Cà Nàng, xã Mường Chiên	7,46
4	Đường QL 279 (bản Cút) - Pá Ngà - Púng Luông thuộc địa phận huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giôn	4,77
5	Bến xe khách tại bản Bo Xanh, xã Mường Giôn	Xã Mường Giôn	0,06
6	Đường nội đồng bao ven hồ Pú Ổ - Hin Lăn	Xã Chiềng Bằng	1,82
7	Đường nội đồng điểm TĐC Lôm Lầu 2	Xã Chiềng Ôn	1,52



***Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai***

<b>STT</b>	<b>Danh mục công trình</b>	<b>Vị trí thực hiện</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
8	Xây dựng đường 7 khu Nghĩa trang, nghĩa địa tại 7 điểm TĐC thuộc khu TĐC xã Mường Giôn	Xã Mường Giôn	0,47
9	Đường nội đồng điểm TĐC Huổi Co Ngóm 1+2	Xã Mường Sại	1,24
10	Đường nội đồng điểm TĐC Huổi Pha	Xã Cà Nàng	1,38
11	Đường nội đồng điểm TĐC bản Tóm	Xã Nậm Ét	0,89
12	Đường nội đồng điểm TĐC Huổi Pao	Xã Nậm Ét	0,86
13	Đường nội đồng điểm TĐC bản Lóng, bản Giảng 1,2,3	Xã Nậm Ét	0,91
14	Đường ra khu sản xuất điểm TĐC Phiêng Mọt 1	Xã Mường Giôn	0,45
15	Đường ra khu sản xuất điểm TĐC Huổi Mận	Xã Mường Giôn	0,52
16	Khu nghĩa trang, nghĩa địa tại 14 điểm TĐC Thuộc khu TĐC xã Mường Sại (đường vào)	Xã Mường Sại	0,85
17	Đường nội đồng điểm TĐC Ten Che 1+2	Xã Mường Sại	0,44
18	Đường nội đồng điểm TĐC Bản Bon	Xã Mường Chiên	0,89
19	Đường nội đồng điểm TĐC Hua Sát	Xã Mường Chiên	0,76
20	Đường nội đồng điểm TĐC Huổi Nghịu	Xã Mường Giảng	0,93
21	Đường Liên bản từ bản Póm Hán xã Nậm Ét đến bản Pha Đảo xã Mường Sại	Xã Nậm Ét	5,40
22	Đường từ trung tâm xã đi bản Tóm xã Nậm Ét	Xã Nậm Ét	1,28
23	Đường liên bản Huổi Lụ xã Liệp Tè (Thuận Châu) đến bản Huổi Hẹ xã Nậm Ét (Quỳnh Nhai)	Xã Nậm Ét	3,42
24	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường hệ thống thoát nước và chỉnh trang hệ thống an toàn giao thông đoạn Km232-Km235+485-Km235+965 QL279 tỉnh Sơn La	Xã Pá Ma Pha Khinh	0.26

- Đất thủy lợi: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 4,84 ha để thực hiện công trình thủy lợi bản Giảng Lò, xã Cà Nàng; Cấp nước sinh hoạt điểm TĐC Búa Bon 1 + 2 + 3 xã Mường Sại,....

- Đất giáo dục, đào tạo: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 0,98 ha để thực hiện công trình: Xây dựng Trường THPT Mường Giôn.

- Đất ở tại nông thôn: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 16,86 ha để thực hiện các công trình:

***Bảng số 03: Công trình đất ở tại nông thôn chuyển tiếp năm 2024***

<b>STT</b>	<b>Danh mục công trình</b>	<b>Vị trí thực hiện</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
1	San ủi khu cây xăng xã Mường Giôn (tạo quỹ đất đầu giá)	Xã Mường Giôn	0,10

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

STT	Danh mục công trình	Vị trí thực hiện	Diện tích (ha)
2	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Nậm Ngùa, xã Chiềng Khay	Xã Chiềng Khay	3,15
3	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Huổi Ngà, xã Mường Giôn	Xã Mường Giôn	3,62
4	Đấu giá khu Trung tâm xã Mường Giôn	Xã Mường Giôn	0,09
5	Đấu giá khu đất ở tại đầu cầu pá uôn xã Chiềng Ôn	Xã Chiềng Ôn	0,28
6	Đấu giá khu đất ở ngã ba Huổi Cuối xã Chiềng Bằng	Xã Chiềng Bằng	0,71
7	Đấu giá khu đất ở trung tâm xã Mường Chiên	Xã Mường Chiên	0,12
8	Đấu giá khu đất ở khu ngã ba xã Mường Giàng ( Ngã ba đi vào TT xã Mường Giàng)	Xã Mường Giàng	0,35
9	Khu đất ở dọc đường QL 279 từ Trạm biến áp (quán Nguyệt Nga cũ) đến đầu cầu Pá Uôn xã Mường Giàng	Xã Mường Giàng	0,25
10	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, đá tại bản Bon, xã Mường Chiên	Xã Mường Chiên	4,69
11	Bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở bản Phát xã Cà Nàng	Xã Cà Nàng	3,50

- Đất ở tại đô thị: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 1,19 ha để thực hiện công trình: Đấu giá các thửa đất còn lại tại Phiêng Nèn + Phiêng Lanh; Đấu giá khu đất ở ODC -33 và ODC-34 đối diện chợ trung tâm; Đấu giá đất ở khu X8 diện tích còn lại 15 thửa, xã Mường Giàng; Đấu giá khu đất dọc Quốc lộ 279 Từ đầu cầu số 2 đến nghĩa trang nhân dân huyện Quỳnh Nhai (X4, X5, X7).

- Đất trụ sở cơ quan: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 0,10 ha để thực hiện công trình Chi cục thống kê huyện Quỳnh Nhai.

- Đất phi nông nghiệp khác: Chỉ tiêu sử dụng đất chưa thực hiện hết năm 2023 phù hợp với kinh tế - xã hội để chuyển sang năm 2024 là 3,00 ha để thực hiện: Dự án trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn (nhà điều hành).

### **2.2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân**

Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trong năm 2024 được xác định trên cơ sở quỹ đất của tổ chức, hộ gia đình cá nhân đang sử dụng và nhu cầu phát triển phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Cụ thể cho từng loại đất như sau:

#### **2.2.2.1. Đất nông nghiệp**

Kế hoạch năm 2024 là 70.842,93 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 70.602,90 ha. Thực giảm 85,25 ha so với hiện trạng năm 2023 (70.928,18 ha). Bao gồm các loại đất cụ thể như sau:

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

### a) Đất trồng lúa

Kế hoạch năm 2024 là 1.944,57 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 1.944,57 ha. Thực giảm 3,79 ha so với hiện trạng năm 2023 (1.948,36 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 3,79 ha do chuyển sang các loại đất:

- Đất giao thông 1,31 ha;
- Đất thủy lợi 0,10 ha;
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo 0,63 ha;
- Đất ở tại nông thôn 1,75 ha.

### Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước

Kế hoạch năm 2024 là 515,72 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 515,72 ha. Thực giảm 3,40 ha so với hiện trạng năm 2024 (519,12 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 3,40 ha do chuyển sang các loại đất:

- Đất giao thông 0,92 ha;
- Đất thủy lợi 0,10 ha;
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo 0,63 ha;
- Đất ở tại nông thôn 1,75 ha.

### b) Đất trồng cây hàng năm khác

Kế hoạch năm 2024 là 14.462,09 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 14.462,09 ha. Thực giảm 155,75 ha so với hiện trạng năm 2023 (14.617,84 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 155,75 ha do chuyển sang các loại đất:

- + Đất trồng cây lâu năm 106,03 ha;
- + Đất thương mại, dịch vụ 4,90 ha;
- + Đất phát triển hạ tầng 35,55 ha;
- + Đất ở tại nông thôn 9,27 ha.

### c) Đất trồng cây lâu năm

Kế hoạch năm 2024 là 2.122,27 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 2.009,24 ha. Thực tăng 110,26 ha so với hiện trạng năm 2023 (2.012,01 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 2,77 ha do chuyển sang đất phát triển hạ tầng.

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 113,03 ha do được chuyển sang từ đất trồng cây hàng năm khác 106,03 ha, đất chưa sử dụng 7,00 ha. Để phát triển cây ăn quả trên đất dốc.

### *d) Đất rừng phòng hộ*

Kế hoạch năm 2024 là 30.169,70 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 30.169,70 ha. Thực giảm 59,71 ha so với hiện trạng năm 2023 (30.229,41 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 59,71 ha do chuyển sang các loại đất:

- Đất quốc phòng 1,22 ha;
- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 8,22 ha;
- Đất phát triển hạ tầng 46,23 ha;
- Đất ở tại nông thôn 4,04 ha.

### *e) Đất rừng sản xuất*

Kế hoạch năm 2024 là 21.890,61 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 21.860,61 ha. Thực giảm 72,38 ha so với hiện trạng năm 2023 (21.962,99 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 102,38 ha do chuyển sang các loại đất:

- Đất nông nghiệp khác 97,00 ha;
- Đất phát triển hạ tầng 2,38 ha;
- Đất phi nông nghiệp khác 3,00 ha;

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 30 ha do được chuyển sang đất chưa sử dụng để trồng mới rừng sản xuất.

### *g) Đất nuôi trồng thủy sản*

Kế hoạch năm 2024 là 155,54 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 155,54 ha. Thực giảm 0,88 ha so với hiện trạng năm 2023 (156,42ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 0,88 ha do chuyển sang đất ở giao thông là 0,77 ha; Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo 0,11 ha.

### *h) Đất nông nghiệp khác*

Kế hoạch năm 2024 là 98,15 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 1,15 ha. Thực tăng 97,00 ha so với hiện trạng năm 2023 (1,15 ha).

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 0,97 ha do chuyển sang đất rừng sản xuất sang để thực hiện dự án trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn.

*(Chi tiết xem biểu 03/CH kèm theo báo cáo)*

### **2.2.2.2. Đất phi nông nghiệp**

Kế hoạch năm 2024, diện tích đất phi nông nghiệp của huyện là 12.891,94 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng trong năm kế hoạch là 12.750,15 ha. Thực tăng 138,34 ha so với hiện trạng năm 2023 (12.753,60 ha). Bao gồm các loại đất cụ thể như sau:

#### *a. Đất quốc phòng*

Kế hoạch năm 2024 là 2,37 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 1,15 ha. Thực tăng 1,22 ha so với hiện trạng năm 2023 (1,15 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 1,22 ha do được chuyển sang từ đất rừng phòng hộ

Diện tích tăng thêm để xây dựng trận địa súng máy 12,7mm tại xã Mường Giàng và xã Chiềng Bằng.

#### *b. Đất an ninh*

Kế hoạch năm 2024 là 2,38 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 1,12 ha. Thực tăng 1,26 ha so với hiện trạng năm 2023 (1,12 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 1,26 ha do được chuyển sang từ các loại đất:

- |                               |          |
|-------------------------------|----------|
| + Đất xây dựng cơ sở y tế     | 0,32 ha; |
| + Đất xây dựng trụ sở cơ quan | 0,47 ha; |
| + Đất chưa sử dụng            | 0,47 ha. |

Diện tích tăng thêm để xây dựng trụ sở công an các xã: Cà Nàng, Mường Chiên, Chiềng Ôn, Chiềng Khay, Mường Sại,...

#### *c. Đất thương mại, dịch vụ*

Kế hoạch năm 2024 là 16,97 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 11,07 ha. Thực tăng 5,90 ha so với hiện trạng năm 2023 (11,07 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 5,90 ha do được chuyển sang từ các loại đất:

- |                               |          |
|-------------------------------|----------|
| + Đất trồng cây hàng năm khác | 4,90 ha; |
| + Đất chưa sử dụng            | 1,00 ha. |

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Diện tích tăng thêm để thực hiện các công trình:

- + Đấu giá cho thuê đất TMDV xóm 4 xã Mường Giàng;
- + Đấu giá đất thương mại dịch vụ tại bản Huổi Ná xã Chiềng On;
- + Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 1;
- + Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 2.

### *d. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp*

Kế hoạch năm 2024 là 12,52 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 12,25 ha. Thực tăng 0,27 ha so với hiện trạng năm 2023 (12,25 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 0,27 ha do được chuyển sang từ loại đất chưa sử dụng để (*Đất giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp thuộc bản Đồng Tâm xã Chiềng On*).

### *e. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản*

Kế hoạch năm 2024 là 15,82 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 2,97 ha. Thực tăng 12,85 ha so với hiện trạng năm 2023 (2,97 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 12,85 ha do được chuyển sang từ các loại đất:

- + Đất rừng phòng hộ 8,22 ha;
- + chưa sử dụng để 4,63 ha.

Diện tích tăng thêm để thực hiện các công trình:

- + Dự án khai thác than Nà sàng + Nà Sùng;
- + Mỏ đá vôi bản He xã Chiềng Khoang.

### *f. Đất phát triển hạ tầng*

Kế hoạch năm 2024 là 11.806,07 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 11.706,93 ha. Thực tăng 99,14 ha so với hiện trạng năm 2023 (11.707,28 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 99,14 ha do được chuyển từ các loại đất sang:

- Đất trồng lúa 2,04 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác 35,55 ha;
- Đất trồng cây lâu năm 2,77 ha;
- Đất rừng phòng hộ 46,23 ha;
- Đất rừng sản xuất 2,38 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản 0,88 ha;
- Đất ở tại nông thôn 2,46 ha;
- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,06 ha;

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Đất chưa sử dụng 6,73 ha.

Diện tích thay đổi giảm 0,32 ha do chuyển sang đất an ninh để xây dựng trụ sở công an các xã Mường Giàng, Chiềng Khoang.

Chi tiết các loại đất phát triển hạ tầng như sau:

### *f1. Đất giao thông*

Kế hoạch năm 2024 là 561,90 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 469,78 ha. Thực tăng 92,09 ha so với hiện trạng năm 2023 (469,81 ha).

Diện tích thay đổi giảm 0,03 ha do chuyển sang đất xây dựng cơ sở giáo dục – đào tạo.

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 92,12 ha do được sang từ các loại đất:

- Đất trồng lúa 1,11 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác 31,10 ha;
- Đất trồng cây lâu năm 2,74 ha;
- Đất rừng phòng hộ 45,76 ha;
- Đất rừng sản xuất 2,38 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản 0,02 ha;
- Đất ở tại nông thôn 2,39 ha;
- Đất chưa sử dụng 6,62 ha.

Diện tích tăng thêm để thực hiện các công trình:

+ Đường GTNT từ xã Cà Nàng (bản Phát) - xã Chiềng Khay (bản Nà Mùn) huyện Quỳnh Nhai;

+ Bến xe khách tại bản Bo Xanh, xã Mường Giôn;

+ Đường GT từ bản Pho Pha, xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai đến bản Huổi Pha, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;

+ .....

### *f2. Đất thủy lợi*

Kế hoạch năm 2024 là 26,08 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 20,04 ha. Thực tăng 6,03 ha so với hiện trạng năm 2023 (20,05 ha).

Diện tích thay đổi giảm 0,01 ha do chuyển sang đất xây dựng cơ sở giáo dục – đào tạo.

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 6,04 ha do được chuyển sang từ các loại đất.

- + Đất trồng lúa 0,30 ha;
- + Đất trồng cây hàng năm khác 4,41 ha;

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

+ Đất rừng phòng hộ	0,47 ha;
+ Đất nuôi trồng thủy sản	0,75 ha;
+ Đất chưa sử dụng	0,11 ha.

Diện tích tăng để thực hiện công trình:

- + Thủy lợi bản Giang Lò, xã Cà Nàng (*Dự án xây dựng mới*);
- + Tiêu thoát nước chống ngập úng Trung tâm huyện Quỳnh Nhai
- + Cấp nước sinh hoạt điểm TĐC Búa Bon 1 + 2 + 3 xã Mường Sại;
- + ....

*f3. Đất xây dựng cơ sở văn hóa*

Kế hoạch năm 2024 là 16,54 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f4. Đất xây dựng cơ sở y tế*

Kế hoạch năm 2024 là 5,96 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 5,96 ha. Thực giảm 0,32 ha so với hiện trạng năm 2023 (6,28 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 0,32 ha do chuyển sang đất an ninh để xây dựng trụ sở công an xã Mường Giàng và xã Chiềng Khoang.

*f5. Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo*

Kế hoạch năm 2024 là 61,52 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 60,54 ha. Thực tăng 0,98 ha so với hiện trạng năm 2023 (60,54 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 0,98 ha do được chuyển sang từ các loại đất.

+ Đất trồng lúa	0,63 ha;
+ Đất trồng cây hàng năm khác	0,04 ha;
+ Đất trồng cây lâu năm	0,03 ha;
+ Đất giao thông	0,03 ha;
+ Đất thủy lợi	0,01 ha;
+ Đất ở tại nông thôn	0,07 ha;
+ Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,06 ha.

Diện tích tăng để thực hiện công trình: Xây dựng Trường THPT Mường Giôn;

*f6. Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao*

Kế hoạch năm 2024 là 6,84 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f7. Đất công trình năng lượng*



**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

Kế hoạch năm 2024 là 10.833,70 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f8. Đất công trình bưu chính viễn thông*

Kế hoạch năm 2024 là 1,47 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f9. Đất bãi thải, xử lý chất thải*

Kế hoạch năm 2024 là 0,28 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f10. Đất nghĩa trang, nghĩa địa*

Kế hoạch năm 2024 là 286,13 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*f11. Đất chợ*

Kế hoạch năm 2024 là 5,64 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*g. Đất khu vui chơi giải trí công cộng*

Kế hoạch năm 2024 là 9,84 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

*h. Đất ở tại nông thôn*

Kế hoạch năm 2024 là 507,59 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 490,73 ha. Thực tăng 14,40 ha so với hiện trạng năm 2023 (493,19 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 2,46 ha do chuyển đất phát triển hạ tầng.

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 16,86 ha do được chuyển sang từ các loại đất:

- Đất trồng lúa 1,75 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác 9,27 ha;
- Đất rừng phòng hộ 4,04 ha;
- Đất chưa sử dụng 1,80 ha.

Diện tích tăng thêm để đáp ứng nhu cầu giãn dân, tách hộ, cấp đất ở nông thôn trong khu dân cư hiện trạng và thực hiện các công trình:

- + Đấu giá khu đất ở tại đầu cầu pá uôn xã Chiềng Ôn;
- + San ủi khu cây xăng xã Mường Giôn (tạo quỹ đất đấu giá);
- + Đấu giá khu đất ở khu ngã ba xã Mường Giàng ( Ngã ba đi vào TT xã Mường Giàng);
- + ....

*i. Đất ở tại đô thị*

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Kế hoạch năm 2024 là 53,31 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 52,12 ha. Thực tăng 1,19 ha so với hiện trạng năm 2023 (52,12 ha).

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 1,19 ha do được chuyển sang từ đất chưa sử dụng.

Diện tích tăng thêm để đáp ứng nhu cầu giãn dân, tách hộ trong khu dân cư đô thị và thực hiện các công trình:

- + Đấu giá khu đất ở ODC -33 và ODC-34 đối diện chợ trung tâm;
- + Đấu giá khu đất dọc Quốc lộ 279 Từ đầu cầu số 2 đến nghĩa trang nhân dân huyện Quỳnh Nhai (X4, X5, X7);

+ ....

### *j. Đất xây dựng trụ sở cơ quan*

Kế hoạch năm 2024 là 7,73 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 7,63 ha. Thực giảm 0,37 ha so với hiện trạng năm 2023 (8,18 ha).

Diện tích thay đổi giảm 0,47 ha do chuyển sang đất an ninh để xây dựng trụ sở công an các xã Nậm Ét và xã Chiềng Khay, xã Chiềng Bằng,....

Diện tích thay đổi tăng trong năm kế hoạch là 0,10 ha do được chuyển sang từ đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp sang để thực hiện công trình Chi cục thống kê huyện Quỳnh Nhai.

### *k. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp*

Kế hoạch năm 2024 là 7,57 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 7,57 ha. Thực giảm 0,10 ha so với hiện trạng năm 2023 (7,67 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 0,10 ha do được chuyển sang đất xây dựng trụ sở cơ quan để thực hiện công trình Chi cục thống kê huyện Quỳnh Nhai.

### *l. Đất cơ sở tín ngưỡng*

Kế hoạch năm 2024 là 14,67 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

### *m. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối*

Kế hoạch năm 2024 là 428,14 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 428,14 ha. Thực giảm 0,06 ha so với hiện trạng năm 2023 (428,20 ha).

Diện tích thay đổi giảm trong năm kế hoạch là 0,06 ha do được chuyển sang đất xây dựng cơ sở giáo dục – đào tạo.

### *n. Đất có mặt nước chuyên dùng*

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Kế hoạch năm 2024 là 3,97 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023.

### *o. Đất phi nông nghiệp khác*

Kế hoạch năm 2024 là 3,00 ha. Diện tích thay đổi tăng 3,00 ha do chuyển sang từ đất rừng sản xuất để thực hiện công trình, dự án trồng rừng sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng gắn với chăn nuôi lợn tại xã Mường Giôn (*nhà điều hành*).

### **2.2.2.3. Đất chưa sử dụng**

Kế hoạch năm 2024 là 20.265,26 ha. Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng so với năm hiện trạng là 20.265,26 ha, thực giảm 53,09 ha so với hiện trạng năm 2023 (20.318,35 ha).

Trong năm kế hoạch diện tích thay đổi giảm đưa vào sử dụng cho các mục đích là 53,09 ha. Trong đó, diện tích giảm chuyển sang nhóm đất nông nghiệp là 37,00 ha, đất phi nông nghiệp là 16,09 ha. Cụ thể:

- Đất trồng cây lâu năm 7,00 ha;
- Đất rừng sản xuất 30,00 ha;
- Đất an ninh 0,47 ha;
- Đất thương mại, dịch vụ 1,00 ha;
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,27 ha;
- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 4,63 ha;
- Đất phát triển hạ tầng 6,73 ha;
- Đất ở tại nông thôn 1,80 ha;
- Đất ở tại đô thị 1,19 ha.

(Chi tiết xem biểu 03/CH kèm theo báo cáo)

### **2.3. Tổng hợp nhu cầu và phân tích chỉ tiêu sử dụng các loại đất**

Căn cứ nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân và đảm bảo phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện. Cụ thể các loại đất như sau:

**Bảng số 04: Diện tích các loại đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Diện tích năm 2023	Diện tích QH đến năm 2030	Diện tích năm 2024	Tăng (+), giảm (-) so với hiện trạng	Tăng (+), giảm (-) so với QH 2030
	<b>TỔNG DT TỰ NHIÊN</b>	<b>104.000,12</b>	<b>104.000,12</b>	<b>104.000,12</b>	-	-
<b>1</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>70.928,18</b>	<b>80.797,12</b>	<b>70.842,93</b>	<b>-85,25</b>	<b>-9.954,20</b>
1.1	Đất trồng lúa	1.948,36	1.879,06	1.944,57	-3,79	65,51
	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>519,12</i>	<i>519,36</i>	<i>515,72</i>	<i>-3,40</i>	<i>-3,65</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	14.617,84	13.847,03	14.462,09	-155,75	615,06
1.3	Đất trồng cây lâu năm	2.012,01	3.471,92	2.122,27	110,26	-1.349,65
1.4	Đất rừng phòng hộ	30.229,41	44.083,36	30.169,70	-59,71	-13.913,67

***Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai***

<b>SỐ TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Diện tích năm 2023</b>	<b>Diện tích QH đến năm 2030</b>	<b>Diện tích năm 2024</b>	<b>Tăng (+), giảm (-) so với hiện trạng</b>	<b>Tăng (+), giảm (-) so với QH 2030</b>
1.5	Đất rừng đặc dụng	-		-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	21.962,99	17.158,01	21.890,61	-72,38	4.732,60
	<i>Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>16.446,43</i>	<i>13.784,05</i>	<i>16.444,05</i>	<i>-2,38</i>	<i>2.660,01</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	156,42	162,14	155,54	-0,88	-6,60
1.8	Đất làm muối	-		-	-	
1.9	Đất nông nghiệp khác	1,15	195,60	98,15	97,00	-97,45
<b>2</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>12.753,60</b>	<b>13.010,00</b>	<b>12.891,94</b>	<b>138,34</b>	<b>-118,07</b>
2.1	Đất quốc phòng	1,15	56,94	2,37	1,22	-54,57
2.2	Đất an ninh	1,12	2,32	2,38	1,26	0,06
2.3	Đất khu công nghiệp	-		-	-	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	-	32,00	-	-	-32,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	11,07	44,94	16,97	5,90	-27,97
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	12,25	18,02	12,52	0,27	-5,50
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	2,97	13,02	15,82	12,85	2,80
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	-	2,56	-	-	-2,56
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	11.707,28	11.776,69	11.806,07	98,78	29,38
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	-		-	-	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	-		-	-	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	9,84	13,66	9,84	-	-3,82
2.13	Đất ở tại nông thôn	493,19	520,72	507,59	14,40	-13,13
2.14	Đất ở tại đô thị	52,12	63,29	53,31	1,19	-9,98
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	8,10	7,87	7,73	-0,37	-0,14
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	7,67	7,48	7,57	(0,10)	0,09
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	-		-	-	
2.18	Đất tín ngưỡng	14,67	15,09	14,67	-	-0,42
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	428,20	426,44	428,14	-0,06	1,70
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	3,97	3,97	3,97	-	-
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	-	5,00	3,00	3,00	-2,00
<b>3</b>	<b>ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG</b>	<b>20.318,35</b>	<b>10.193,00</b>	<b>20.265,26</b>	<b>-53,09</b>	<b>10.072,26</b>

***2.3.1. Đất nông nghiệp***

Diện tích năm 2024 là 70.842,93 ha, giảm 85,25 ha so với năm 2023, giảm 9.954,20 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt. Cụ thể các loại đất như sau:

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

- Đất trồng lúa: Diện tích năm 2024 là 1.944,57 ha, giảm 3,79 ha so với năm 2023, tăng 65,51 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất trồng cây hàng năm khác: Diện tích năm 2024 là 14.462,09 ha, giảm 155,75 ha so với năm 2023, tăng 615,06 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất trồng cây lâu năm: Diện tích năm 2024 là 2.122,27 ha, tăng 110,26 ha so với năm 2023, giảm 1.349,65 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất rừng phòng hộ: Diện tích năm 2024 là 30.169,70 ha, giảm 59,71 ha so với năm 2023, giảm 13.913,67 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất rừng sản xuất: Diện tích năm 2024 là 21.890,61 ha, giảm 72,38 ha so với năm 2023, tăng 4.732,60 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất nuôi trồng thủy sản: Diện tích năm 2024 là 155,54 ha, giảm 0,88 ha so với năm 2023, giảm 6,60 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất nông nghiệp khác: Diện tích năm 2024 là 98,15 ha, tăng 97,00 ha so với năm 2023, giảm 97,45 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

*(Chi tiết xem biểu 03/CH kèm theo báo cáo)*

### **3.2. Đất phi nông nghiệp**

Diện tích năm 2024 là 12.891,94 ha, tăng 138,34 ha so với năm 2023, giảm 118,07 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt. Cụ thể các loại đất như sau:

- Đất quốc phòng: Diện tích năm 2024 là 2,37 ha, tăng 1,22 ha so với hiện trạng năm 2023, giảm 54,57 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất an ninh: Diện tích năm 2024 là 2,38 ha. tăng 1,26 ha so với năm 2023, tăng 0,06 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất thương mại, dịch vụ: Diện tích năm 2024 là 16,97 ha. Tăng 5,90 ha so với năm 2023, giảm 32,00 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Diện tích năm 2024 là 12,52 ha, tăng 0,27 ha so với năm 2023, giảm 5,50 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: Diện tích năm 2024 là 15,82 ha, tăng 12,85 ha so với năm 2023, tăng 2,80 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Diện tích năm 2024 là 11.806,07 ha, tăng 98,78 ha so với năm 2023, tăng 29,38 ha so

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: Diện tích năm 2024 là 9,84 ha, không thay đổi so với năm 2023, giảm 3,82 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất ở tại nông thôn: Diện tích năm 2024 là 507,59 ha, tăng 14,40 ha so với năm 2023, giảm 13,13 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất ở tại đô thị: Diện tích năm 2024 là 53,31 ha, tăng 1,19 ha so với năm 2023, giảm 9,98 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan: Diện tích năm 2024 là 7,73 ha. Giảm 0,37 ha so với năm 2023, giảm 0,14 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp: Diện tích năm 2024 là 7,57 ha, giảm 0,10 ha so với năm 2023, tăng 0,09 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất cơ sở tín ngưỡng: Diện tích năm 2024 là 14,67 ha, không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2023, giảm 0,42 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Diện tích năm 2024 là 428,14 ha. Giảm 0,06 ha so với năm 2023, tăng 1,70 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất có mặt nước chuyên dùng: Diện tích năm 2024 là 3,97 ha. Không có sự thay đổi về diện tích so với hiện trạng năm 2024 và so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

- Đất phi nông nghiệp khác: Diện tích năm 2024 là 3,00 ha, tăng 3,00 ha so với năm 2023, giảm 2,00 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

### **3.3. Đất chưa sử dụng**

Diện tích năm 2024 là 20.265,26 ha, giảm 53,09 ha so với năm 2023, tăng 10.072,26 ha so với quy hoạch đến năm 2030 được duyệt.

*(Chi tiết xem biểu 03/CH kèm theo báo cáo)*

### **2.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích**

Diện tích các loại đất cần chuyển đổi mục đích trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai cụ thể như sau:

#### **2.4.1. Chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp**

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 toàn huyện chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 122,25 ha, đạt 55,40% so với quy hoạch đến năm 2030 (220,65 ha), trong đó:

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Đất trồng lúa chuyên sang đất phi nông nghiệp là 3,79 ha (*trong đó đất chuyên trồng lúa nước chuyển 3,40 ha*), đạt 16,16% so với quy hoạch đến năm 2030 (23,45 ha). Cụ thể chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất phát triển hạ tầng 2,04 ha;
- + Đất ở tại nông thôn 1,75 ha.

- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất phi nông nghiệp là 49,72 ha, đạt 39,11% so với quy hoạch đến năm 2030 (127,12 ha). Cụ thể chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất thương mại, dịch vụ 4,90 ha;
- + Đất phát triển hạ tầng 35,55 ha;
- + Đất ở tại nông thôn 9,27 ha.

- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp 2,77 ha, đạt 11,01% so với quy hoạch đến năm 2030 (25,16 ha). Cụ thể chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất phát triển hạ tầng 2,77 ha;

- Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp là 59,71 ha, đạt 276,18% so với quy hoạch đến năm 2030 (21,62 ha). Cụ thể chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất quốc phòng 1,22 ha;
- + Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 8,22 ha;
- + Đất phát triển hạ tầng 46,23 ha;
- + Đất ở tại nông thôn 4,04 ha.

- Đất rừng sản xuất chuyển sang đất phi nông nghiệp là 5,38 ha, đạt 28,17% so với quy hoạch đến năm 2030 (19,10 ha) do chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất phát triển hạ tầng 2,38 ha;
- + Đất phi nông nghiệp khác 3,00 ha.

- Đất nuôi trồng thủy sản chuyên sang đất phi nông nghiệp là 0,88 ha đạt 21,05 % so với quy hoạch đến năm 2030 (4,18 ha). Cụ thể chuyển sang các loại đất sau:

- + Đất giao thông 0,77 ha;
- + Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo 0,11 ha.

*(Chi tiết xem biểu 04/CH kèm theo báo cáo)*

### **2.4.2. Chuyển mục đích sử dụng trong nội bộ đất nông nghiệp**

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 toàn huyện chuyển mục đích sử dụng trong nội bộ đất nông nghiệp là 97,00 ha, trong đó:

- + Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng 97,00 ha;

### **2.4.3. Chuyển mục đích sử dụng trong nội bộ đất phi nông nghiệp**

Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở trong năm kế hoạch không thực hiện.

*(Chi tiết xem biểu 04/CH kèm theo báo cáo)*

### **2.5. Diện tích cần thu hồi**

Tổng diện tích đất cần thu hồi trong năm 2024 là 102,14 ha. Trong đó:

- Đất nông nghiệp cần thu hồi là 99,58 ha. Cụ thể:
  - + Đất trồng lúa 2,04 ha;
  - + Đất trồng cây hàng năm khác 38,42 ha;
  - + Đất trồng cây lâu năm 2,77 ha;
  - + Đất rừng phòng hộ 53,09 ha;
  - + Đất rừng sản xuất 2,38 ha;
  - + Đất nuôi trồng thủy sản 0,88 ha.
- Đất phi nông nghiệp cần thu hồi là 2,56 ha. Cụ thể:
  - + Đất phát triển hạ tầng 0,04 ha;
  - + Đất ở tại nông thôn 2,46 ha
  - + Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,06 ha.

*(Chi tiết xem biểu 05/CH kèm theo báo cáo)*

### **2.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng**

Diện tích nhóm đất chưa sử dụng được khai thác đưa vào sử dụng trong kế hoạch sử dụng đất là 53,09 ha. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích đất nông nghiệp là 37,00 ha, đạt 0,35% so với quy hoạch đến năm 2030 (10.672,69 ha), đất phi nông nghiệp là 16,09 ha, đạt 27,61% so với quy hoạch đến năm 2030 (58,28 ha). Cụ thể:

- + Đất trồng cây lâu năm 7,00 ha, đạt 1,16% so với quy hoạch đến năm 2030 (605 ha);
- + Đất rừng sản xuất 30,00 ha, đạt 1,71% so với quy hoạch đến năm 2030 (1.758,79 ha);
- + Đất an ninh 0,47 ha, đạt 162,07% so với quy hoạch đến năm 2030 (0,29 ha);
- + Đất thương mại, dịch vụ 1,00 ha, đạt 17,57% so với quy hoạch đến năm 2030 (5,69);
- + Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 0,27 ha, đạt 13,92% so với quy hoạch đến năm 2030 (1,94 ha);
- + Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản 4,63 ha, đạt 52,38% so với quy hoạch đến năm 2030 (8,84 ha);
- + Đất phát triển hạ tầng 6,73 ha, đạt 43,86% so với quy hoạch đến năm 2030 (15,34 ha);
- + Đất ở tại nông thôn 1,80 ha, đạt 24,56% so với quy hoạch đến năm 2030 (7,33ha);



+ Đất ở tại đô thị 1,19 ha, đạt 12,41% so với quy hoạch đến năm 2030 (9,59 ha).

*(Chi tiết xem biểu 06/CH kèm theo báo cáo)*

## **2.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch**

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện sẽ triển khai xây dựng một số công trình, dự án phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện được thể hiện tại biểu 07/CH kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp. Một số dự án trọng điểm trong năm kế hoạch cụ thể như sau:

*a. Công trình, dự án mục đích an ninh, quốc phòng (theo Điều 61 Luật Đất đai)*

- Xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã Mường Giàng;
- Trụ sở công an xã Chiềng Khay,....

*b. Công trình dự án để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*

- Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất (*theo Khoản 1, 2 Điều 62 Luật Đất đai*): không có.

- Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất (*theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): các dự án trọng điểm như: Đường GTNT liên xã từ bản Nà Mùn, xã Chiềng Khay - bản Phát - bản Ít Pháy xã Cà Nàng; Đường từ TL 107 - Chiềng Ngâm - Chiềng Khoang - Liệp Muội - Mường Sại, huyện Quỳnh Nhai, huyện Thuận Châu;...

*c) Công trình, dự án nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất:*

Các dự án trọng điểm bao gồm: Đấu giá khu đất ở Trạm y tế cũ xã Chiềng Khoang; San ủi khu cây xăng xã Mường Giôn (tạo quỹ đất đấu giá); Đấu giá khu đất dọc Quốc lộ 279 Từ đầu cầu số 2 đến nghĩa trang nhân dân huyện Quỳnh Nhai (X4, X5, X7);....

## **2.8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024**

### **2.8.1. Căn cứ pháp lý để tính các khoản thu, chi liên quan đến đất đai**

Các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được dựa trên các căn cứ tính toán sau:

- Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

## **Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị Định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;
- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.
- Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2024.
- Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành kế hoạch khai thác quỹ đất để tạo nguồn thu từ đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2024.

### ***2.8.2. Ước tính các khoản thu, chi trên liên quan đến đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024***

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2024. Sẽ áp dụng chỉ tiêu các loại đất với giá sau:

\*) Đối với đất nông nghiệp:

- 08 Xã Mường Chiên, Mường Giàng, Mường Giôn, Pá Ma Pha Khinh, Chiềng Ôn, Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, Mường Sại:

+ Đất chuyên trồng lúa nước : 38.000 đồng;

+ Đất trồng lúa nước còn lại : 28.000 đồng;

+ Đất trồng cây hàng năm khác : 27.000 đồng;

+ Đất trồng cây lâu năm : 35.000 đồng;

+ Đất nuôi trồng thủy sản : 38.000 đồng.

- 03 xã còn lại bao gồm: Xã Cà Nàng, Chiềng Khay, Nậm Ét:

+ Đất chuyên trồng lúa nước : 33.000 đồng;

+ Đất trồng lúa nước còn lại : 23.000 đồng;

+ Đất trồng cây hàng năm khác : 22.000 đồng;

+ Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng;

+ Đất nuôi trồng thủy sản : 33.000 đồng.

- Đất rừng phòng hộ: :7.000 đồng;

- Đất rừng sản xuất: :9.000 đồng.

\* Đối với đất phi nông nghiệp

- Đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn: theo quy định tại Bảng 5 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

- Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị và tại nông thôn: bằng 85% giá đất ở tại đô thị hoặc tại nông thôn liền kề theo từng vùng, từng tuyến đường, từng vị trí đã quy định ở Bảng 5 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị và tại nông thôn, đất khu công nghiệp và cụm công nghiệp) bằng 70% giá đất ở tại đô thị hoặc tại nông thôn liền kề theo từng vùng, từng

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

tuyến đường, từng vị trí đã quy định ở Bảng 5 Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

- Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2024.

Kết quả tính toán và cân đối thu chi từ tài nguyên đất được thể hiện trong bảng sau:

***Bảng số 05: Kết quả tính toán và cân đối thu chi từ tài nguyên đất***

STT	Chỉ tiêu	Diện Tích	Đơn giá (1.000 đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (1.000 đồng)
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU</b>			<b>37.364.000</b>
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	<b>28.700</b>		<b>13.184.000</b>
1	Đấu giá khu đất dọc Quốc lộ 279 Từ đầu cầu số 2 đến nghĩa trang nhân dân huyện Quỳnh Nhai (X4, X5, X7)	6.900	1.000	6.900.000
2	Đấu giá các thửa đất còn lại tại Phiêng Nèn + Phiêng Lanh	3.200	700	2.240.000
3	Đấu giá khu Trung tâm xã Mường Giôn	900	700	630.000
4	Đấu giá khu đất ở ODC -33 và ODC-34 đối diện chợ trung tâm	500	2.500	1.250.000
5	Đấu giá khu đất ở tại đầu cầu pá uôn xã Chiềng Ôn	2.800	180	504.000
6	Đấu giá khu đất ở ngã ba Huổi Cuối xã Chiềng Bằng	7.100	1.000	7.100.000
7	Đấu giá khu đất ở khu ngã ba xã Mường Giàng ( Ngã ba đi vào TT xã Mường Giàng)	3.500	700	2.450.000
8	Đấu giá đất ở khu X8 diện tích còn lại 15 thửa, xã Mường Giàng	6.900	1.000	6.900.000
9	Đấu giá đất ở khu X8 diện tích còn lại 15 thửa, xã Mường Giàng	1.300	1.000	1.300.000
10	Khu đất ở dọc đường QL 279 từ Trạm biến áp (quán Nguyệt Nga cũ) đến đầu cầu Pá Uôn xã Mường Giàng	2.500	700	1.750.000
<b>2</b>	<b>Cho thuê đất</b>			<b>14.180.000</b>
1	Đấu giá cho thuê đất TMDV xóm 4 xã Mường Giàng	2.300	1.000	2.300.000
2	Đấu giá đất thương mại dịch vụ tại bản Huổi Ná xã Chiềng Ôn	4.700	200	940.000
3	Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 1	49.000	200	9.800.000
4	Đấu giá thuê đất thương mại dịch vụ bản Pá Uôn (đầu cầu) khu 2	3.000	200	600.000
<b>3</b>	<b>Thu khác (lệ phí trước bạ, thuế,...)</b>			<b>200.000</b>
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI</b>			<b>32.128.183</b>
<b>1</b>	<b>Chi bồi thường giải phóng mặt bằng</b>	<b>1.473.400</b>		<b>28.638.700</b>
	Đất trồng lúa 2 vụ	23.000	38-33	759.000
	Đất trồng lúa 1 vụ	20.100	28-23	462.300

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

STT	Chỉ tiêu	Diện Tích	Đơn giá (1.000 đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (1.000 đồng)
	Đất trồng cây hàng năm khác	562.300	27-22	12.932.900
	Đất trồng cây lâu năm	29.000	35-30	957.000
	Đất rừng phòng hộ	661.900	7	4.633.300
	Đất rừng sản xuất	146.200	9	1.023.400
	Đất nuôi trồng thủy sản	5.300	38-33	190.800
	Đất ở tại nông thôn	25.600	300	7.680.000
<b>2</b>	<b>Chi công tác đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện đấu giá các khu đất ở</b>			<b>3.000.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi công việc phục vụ công tác quản lý đất đai</b>			<b>489.483</b>
	<b>Chi công tác lập KHSD đất năm 2024</b>			<b>489.483</b>
	<b>Cân đối = Tổng thu - Tổng chi (I-II)</b>			<b>5.235.817</b>

Trên đây chỉ là dự kiến thu chi giả định dựa trên khung giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành tại thời điểm lập kế hoạch sử dụng đất. Thu chi thực tế sẽ phụ thuộc vào thời điểm triển khai dự án ở thời điểm nào thì trên cơ sở hướng dẫn áp dụng đơn giá, khung giá và giá cả thị trường cụ thể tại thời điểm đó cũng như cho từng dự án cụ thể.

## **Phần thứ tư**

### **GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

#### **I. GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CẢI TẠO ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

- Tích cực tuyên truyền nâng cao về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*Đất khoanh nuôi phục hồi rừng phòng hộ, sản xuất...bảo vệ vốn rừng hiện có và trồng mới rừng theo các dự án*) để nâng cao nhận thức của công đồng trong công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ đất. Khi hiểu đầy đủ giá trị và lợi ích nhiều mặt của rừng đem lại thì họ mới quan tâm bảo vệ đất và phát triển rừng.Đề cao vai trò và trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng của chính quyền địa phương (huyện, xã).

- Canh tác trên đất dốc cần kết hợp với các biện pháp bảo vệ đất như xây dựng hệ thống nông lâm kết hợp, xây dựng nương định canh, băng cây xanh, trồng cây bằng biện pháp đào rãnh, hố tránh sự xói mòn đất, rửa trôi chất dinh dưỡng trong đất...

- Tăng cường bảo vệ thực vật bằng biện pháp sinh học như sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học. Đặc điểm nổi bật của thuốc bảo vệ thực vật sinh học là ít độc, an toàn trước hết cho người sử dụng, nó không chỉ tạo ra sản phẩm an toàn về vệ sinh thực phẩm mà nó còn góp phần cải thiện môi trường sống, nguồn tài nguyên đất, nước, không khí cũng không bị ô nhiễm.

- Sử dụng các loại phân bón hoá học một cách hợp lý, tránh lạm dụng phân bón hoá học quá nhiều, bón phân không có tỷ lệ hợp lý sẽ làm cho đất mất cân bằng chất dinh dưỡng, việc canh tác không thuận lợi và chi phí lớn.

- Hoạt động bảo vệ môi trường phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường. Xây dựng hệ thống thu gom rác thải tập trung tránh việc đổ rác bừa bãi, không đúng nơi quy định. Có hệ thống thu gom rác thải, phế thải trong khu dân cư nông thôn, vận động nhân dân thu gom rác, đổ rác đúng nơi quy định.

#### **II. GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

##### **2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Chính sách về đất đai: Tiếp tục tuyên truyền, cụ thể hóa các điều khoản của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện phục vụ cho việc quản lý và sử dụng đất.

- Chính sách nhằm bảo vệ và phát triển quỹ đất nông nghiệp: Ưu tiên chuyển đổi diện tích đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm có giá trị kinh tế cao như cây cà phê, cây ăn quả.

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

- Những chính sách nhằm tiết kiệm sử dụng đất: Tận dụng không gian trong quy hoạch xây dựng thị trấn, xây dựng các khu dân cư mới, đầu tư đồng bộ giữa giao thông và thủy lợi bố trí với việc kết hợp các tuyến dân cư để tiết kiệm đất.

- Chính sách về ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ và duy trì cải thiện môi trường trong việc khai thác sử dụng đất đai: Khuyến khích áp dụng các kỹ thuật công nghệ phù hợp với phát triển mạnh ưu thế về đa dạng sinh học trong phát triển nông nghiệp, chính sách xử phạt những hành vi gây tổn hại đến đất đai, môi trường; Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt chống chịu với sâu bệnh; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, luân canh, xen canh... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng chất đất, tập quán sản xuất cũng như nhu cầu của thị trường.

- Chính sách ưu đãi: Tạo mọi điều kiện về thủ tục, về những điều kiện có thể đảm bảo nhằm có thể thu hút vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tiên đầu tư và ưu đãi cho vùng khó khăn về cơ sở hạ tầng, về khoa học kỹ thuật ... để nâng cao đời sống nhân dân và làm cho nhân dân có trách nhiệm trong việc khai thác có hiệu quả và bảo vệ đất đai. Ưu tiên những cán bộ, công nhân có trình độ chuyên môn, tay nghề cao để thu hút nguồn nhân lực này góp phần vào xây dựng phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Chính sách tạo nguồn vốn từ đất để đầu tư trở lại: Các nguồn thu từ đất như đấu giá đất ở, thu lệ phí địa chính, ... cần được trích lại một thỏa đáng để nhằm cải tạo đất, điều tra, đánh giá, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.

### **2.2. Giải pháp về công tác quản lý**

a) Trách nhiệm điều hành, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện

- Sau khi kế hoạch sử dụng đất của huyện được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện sẽ tổ chức công bố công khai kế hoạch sử dụng đất trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành và nhân dân biết, tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, các chủ đầu tư để thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đầu tư có trọng điểm, tập trung, đặc biệt là đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, phát triển quỹ đất ở để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất 2024; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất.

b) Trách nhiệm các phòng chuyên môn

## Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai

Tham mưu cho UBND huyện trong các hoạt động quản lý về đất đai và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư do huyện ủy quyền. Cụ thể:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Giúp UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; kịp thời tham mưu ban hành các văn bản theo thẩm quyền có liên quan để đảm bảo cho việc sử dụng đất đai theo kế hoạch đã được duyệt, kịp thời chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các công trình dự án có nhu cầu; Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thực hiện nghiêm túc việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch được duyệt.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch: Bố trí kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện các công trình dự án trên địa bàn huyện đối với các dự án huyện làm chủ đầu tư. Tham mưu đề xuất các nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm các khu đất có lợi thế để tạo nguồn thu ngân sách của kế hoạch các năm sau, thu hút, giới thiệu các nhà đầu tư. Thực hiện thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo quy định.

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng: Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và thu hồi các dự án chậm triển khai. Đôn đốc, phối hợp tốt với các chủ đầu tư khác, chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án được giao làm chủ đầu tư.

- Trung tâm phát triển quỹ đất: Quản lý tốt quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 1, Điều 64, các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai, lập phương án sử dụng quỹ đất được giao quản lý và các phương án, đề án, dự án đầu tư tạo lập và phát triển quỹ đất trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Trách nhiệm của UBND các xã:

- Tổ chức thực hiện các dự án công trình do xã làm chủ đầu tư. Lập hồ sơ đăng ký đất đai theo quy định.

- Phối hợp với các phòng ban của huyện, tham gia tích cực công tác bồi thường, thu hồi giao đất các dự án thực hiện trên địa bàn.

- Chủ động thực hiện các danh mục công trình đơn vị mình đã đăng ký, các chỉ tiêu sử dụng đất nhằm đảm bảo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đạt kết quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị xử lý theo quy định.



- Quản lý tốt quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê và đất do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, Điều 64, các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai.

### **2.3. Giải pháp về đầu tư**

- Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt, các cấp, các ngành ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các công trình dự án, khắc phục tình trạng “quy hoạch treo”.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào kế hoạch nhu cầu của các công trình dự án xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án thuộc nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực. Phối hợp với các Sở ban ngành khác nâng cao chất lượng thẩm định và giám sát đầu tư. Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn năm 2024, bố trí nguồn vốn các công trình dự án theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt để các Ban, ngành và UBND các cấp có kinh phí thực hiện đúng tiến độ nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, kịp thời điều chỉnh phân bổ thêm vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết.

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ cấp huyện đến cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân cam kết giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho Chủ đầu tư thực hiện các công trình, dự án đảm bảo theo đúng tiến độ; Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong mọi lĩnh vực, lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, có đầy đủ năng lực tài chính để thực hiện tốt các công trình dự án được giao, đem lại hiệu quả và phát huy được tiềm năng của đất.

- Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển, tiếp tục thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

### **2.4. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

- Phát huy tốt vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động người dân thay đổi tư duy, phương thức sản xuất từ quy mô hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất; lấy hiệu quả của sản xuất làm mục tiêu, sản xuất theo quy hoạch và yêu cầu của thị trường để tăng hiệu quả sản xuất.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho từng đối tượng cụ thể bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, kết hợp nhiều loại hình

**Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai**

tuyên truyền như: tổ chức hội nghị, phát tờ rơi, tuyên truyền trên loa, tuyên truyền lưu động xuống tại các bản, tiểu khu...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai đến từng người dân; Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa liên thông”, giảm thời gian thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tuyên truyền. Khuyến khích các tuyên truyền viên tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng và thường xuyên hơn nữa giữa các cấp, các ngành đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

**Phần thứ năm**  
**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Quỳnh Nhai tuân thủ theo Luật Đất đai 2013, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020; mang tính kế thừa, có căn cứ khoa học và đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các ngành trên địa bàn. Do đó phương án kế hoạch đảm bảo tính hệ thống, phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện trong thời gian tới.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Quỳnh Nhai được tiến hành trên cơ sở tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho tất cả các mục đích sử dụng, định mức sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ TN&MT, của tỉnh và của huyện. Các công trình trong kế hoạch căn cứ theo Do đó phương án kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Quỳnh Nhai mang tính khả thi cao và phù hợp với thực tiễn.

Xuất phát từ góc nhìn về đất đai để bố trí cơ cấu sử dụng đất, nên phương án này đảm bảo tính phù hợp có thể chấp nhận được trong thời gian năm 2024 việc chuyển đổi các loại đất như sau:

- Đối với đất sản xuất nông nghiệp cùng với sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả trên đất dốc sang trồng cây ăn quả lâu năm.

- Đối với đất lâm nghiệp: chuyển đổi các loại đất phù hợp với kết quả rà soát, chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với quy hoạch 3 loại rừng, đảm bảo cân bằng và ổn định được môi trường sinh thái của huyện.

- Các loại đất phi nông nghiệp được xem xét và tính toán cho mọi loại đất, cả giao thông, thủy lợi, an ninh, quốc phòng, đất có mục đích công cộng khác... trên cơ sở đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện trong năm 2024. Do vậy vừa đảm bảo tiết kiệm đất nhưng vẫn sử dụng hợp lý.

- Đất chưa sử dụng còn lại ở mức vừa phải để bảo vệ và duy trì cảnh quan thiên nhiên và tạo ra các vùng đệm làm hài hoà các vùng sản xuất.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Quỳnh Nhai là cơ sở để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện vừa phù hợp với điều kiện tự nhiên, vừa đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, đảm bảo tính khả thi cho

## *Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai*

từng vùng, từng khu vực cụ thể, góp phần nâng cao hơn nữa tính khả thi của phương án.

### **2. Kiến nghị**

Đề nghị Sở TN&MT xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt dự án Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quỳnh Nhai để UBND huyện có cơ sở triển khai thực hiện việc giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ đầu tư kinh phí kịp thời cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội đã được dự kiến xây dựng.